TẬP TRUNG TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI XÂM NHIỄM VÀO VIỆT NAM

Để chủ động phòng, chống, ngăn chặn bệnh dịch tả lợn châu Phi xâm nhiễm vào nước ta, ngày 12/9/2018 Thủ tướng Chính phủ đã ký Công điện số 1194/CĐ-TTG gửi các Bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tập trung triển khai các biện pháp ngăn chặn bệnh dịch tả lợn châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam. Nội dung cụ thể như sau:

1. Nghiêm cấm mọi hình thức vận chuyển, buôn bán, giết mổ, tiêu thụ lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc, kể cả hình thức cho, tặng của các tổ chức, cá nhân và cư dân khu vực biên giới.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ngành liên quan:

a. Tổ chức giám sát chặt chẽ tại cửa khẩu, đường mòn, lối mở khu vực biên giới đối với người và phương tiện vận chuyển xuất phát từ các nước có bệnh dịch tả lợn châu Phi nhập cảnh vào Việt Nam;

b. Tổ chức triển khai tháng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán, giết mổ lợn và các sản phẩm của lợn bằng vôi bột hoặc hóa chất từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 15 tháng 10 năm 2018;

c. Tổ chức hướng dẫn người chăn nuôi, thú y cơ sở tăng cường theo dõi đàn lợn, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi (hằng ngày vệ sinh chuồng trại chăn nuôi; vệ sinh tiêu độc khử trùng người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi; định kỳ phun hóa chất tiêu độc khử trùng toàn bộ khu vực chăn nuôi; hạn chế tối đa việc ra, vào thăm cơ sở chăn nuôi nhất là tại các cơ sở sản xuất giống;…); cần tập trung đối với đàn lợn tại các địa phương giáp biên giới, có phương tiện vận chuyển đến từ nước đang có bệnh dịch tả lợn châu Phi và các địa phương có nhiều khách du lịch;

Hướng dẫn người chăn nuôi, thú y cơ sở tăng cường theo dõi đàn lợn

Trường hợp đàn lợn nghi mắc bệnh dịch tả lợn châu Phi, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì cần lấy mẫu (trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật) để chẩn đoán, xét nghiệm bệnh;

d. Tổ chức giám sát chặt chẽ nơi buôn bán, giết mổ, trung chuyển lợn; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; xây dựng phương án đóng cửa chợ, nơi buôn bán lợn, các sản phẩm của lợn và có các biện pháp xử lý khi phát hiện có vi rút dịch tả lợn châu Phi;

đ. Khi phát hiện có bệnh dịch tả lợn châu Phi phải báo cáo ngay cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; dừng việc vận chuyển và xử lý ngay lợn, sản phẩm của lợn, kể cả sản phẩm đã qua chế biến chín từ nơi đã xác định dương tính với bệnh dịch tả lợn châu Phi theo đúng quy định của Luật thú y và các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật thú y;

e. Khẩn trương xây dựng và ban hành "Kế hoạch hành động ngăn chặn và ứng phó khẩn cấp đối với khả năng bệnh dịch tả lợn châu Phi xâm nhiễm địa bàn" theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để làm cơ sở triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả;

g. Thành lập đoàn công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp ngăn chặn bệnh dịch tả lợn châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam.

3. Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban chỉ đạo 389 quốc gia) và Ban chỉ đạo 389 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ☞

☞ ương tập trung ngăn chặn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật từ nước ngoài vào Việt Nam.

4. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương tổ chức kiểm soát các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường hàng không và khách du lịch từ các nước đã và đang có dịch bệnh mang thịt lợn, kể cả các sản phẩm thịt lợn đã qua chế biến chín đến Việt Nam.

5. Bộ Công Thương thường xuyên theo dõi nắm chắc tình hình, diễn biến thị trường đối với thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn để có giải pháp bảo đảm lưu thông, tránh gây bất ổn về thị trường trong nước; chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tăng cường các biện pháp kiểm soát lưu thông, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vận chuyển, buôn bán thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn trái phép.

6. Bộ Công an chỉ đạo lực lượng chức năng tiếp tục điều tra, theo dõi nắm tình hình, cập nhật danh sách các đối tượng có biểu hiện hoạt động buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật nhập lậu, nghi nhập lậu, vận chuyển trái phép; có biện pháp giáo dục, vận động, răn đe nhằm chủ động phòng ngừa, đồng thời tập trung các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp với các lực lượng tổ chức đấu tranh bắt giữ, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

7. Bộ Quốc phòng chỉ đạo lực lượng bộ đội biên phòng tăng cường tổ chức kiểm tra, kiểm soát, phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn phát hiện, bắt giữ và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các vụ việc nhập lậu động vật, sản phẩm động vật; làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quản lý nội bộ; phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền cho nhân dân khu vực biên giới về tác hại của việc vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu trái phép để người dân hiểu, không tham gia, tiếp tay cho buôn lậu.

8. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a. Ban hành, hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai thực hiện "Kế hoạch hành động ngăn chặn và ứng phó khẩn cấp đối với khả năng bệnh dịch tả lợn châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam";

b. Thành lập các đoàn kiểm tra, đôn đốc các địa phương nhất là các địa phương giáp biên giới, các địa phương có tổng đàn lợn với số lượng lớn, các địa phương có nhiều khách du lịch và có phương tiện vận chuyển đến từ các nước đang có bệnh dịch tả lợn châu Phi;

c. Tổ chức lấy mẫu xét nghiệm đối với các loại lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, vận chuyển trái phép từ nước ngoài vào Việt Nam; các loại lợn phát hiện bị bệnh, nghi bị bệnh tại các điểm, cơ sở giết mổ lợn hoặc trong quá trình vận chuyển; các sản phẩm thịt lợn đông lạnh, thịt lợn tươi, giăm bông, xúc xích,...;

d. Tăng cường năng lực chẩn đoán, xét nghiệm, giám sát, điều tra ổ dịch và ứng phó với dịch bệnh; đề nghị các tổ chức quốc tế, các nước hỗ trợ chủ động ngăn chặn bệnh dịch tả lợn châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam;

đ. Thường xuyên cập nhật tình hình, diễn biến bệnh dịch tả lợn châu Phi;

e. Tăng cường chỉ đạo chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt.

9. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất Thủ tướng Chính phủ bảo đảm kinh phí phục vụ công tác phòng chống, ngăn chặn bệnh dịch tả lợn châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam; đề xuất phương án hỗ trợ kinh phí trong trường hợp phát hiện lợn, các sản phẩm của lợn dương tính với bệnh dịch tả lợn châu Phi và buộc phải tiêu hủy.

10. Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng cần thông tin kịp thời, chính xác cho người dân về diễn biến tình hình bệnh dịch tả lợn châu Phi và các biện pháp phòng chống dịch. Nội dung tuyên truyền cần nêu rõ tác hại của việc nhập lậu động vật, sản phẩm động vật đến người chăn nuôi, tăng nguy cơ làm lây lan dịch bệnh, mất vệ sinh an toàn thực phẩm, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; đồng thời hướng dẫn các biện pháp chủ động ngăn chặn bệnh dịch tả lợn châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam, tránh gây hoang mang trong xã hội.

11. Các Bộ, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động chỉ đạo các cơ quan chức năng chuyên ngành phối hợp để triển khai thực hiện các biện pháp quyết liệt để ngăn chặn sự xâm nhiễm và lây lan bệnh dịch tả lợn châu Phi từ nước ngoài vào Việt Nam.

12. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc các địa phương chủ động, tham gia cùng chính quyền các cấp, các Bộ, ngành liên quan trong công tác phòng chống dịch bệnh động vật nói chung và dịch tả lợn châu Phi nói riêng có hiệu quả. Các Bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nghiêm Công điện này■

BBT (*gt*)

ĐẨY MẠNH PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT VỤ THU ĐÔNG VÀ NGĂN CHẶN DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI XÂM NHIỄM VÀO VIỆT NAM

Sáng 14/9/2018, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN & PNNT), Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng cùng với lãnh đạo Bộ NN & PNNT đã chủ trì Hội nghị trực tuyến triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh động vật vụ thu đông và ngăn chặn bệnh dịch tả lợn châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam.

Hội nghị có sự tham dự của đại diện Văn phòng Chính phủ, Ban kinh tế Trung ương, Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo 389 Quốc gia, đại diện các đơn vị liên quan trong Bộ và đầu cầu trực tuyến tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Theo báo cáo của Bộ NN & PTNT, những năm gần đây, ngành chăn nuôi nước ta đã có sự phát triển mạnh với mức tăng trưởng trung bình từ 5 - 6%/năm. Sản lượng các loại thịt tăng 3 lần (từ 1,6 triệu lên 5,3 triệu tấn), trứng tăng 4 lần (từ 3 tỷ quả lên 11,8 tỷ quả), các sản phẩm sữa tươi tăng 18 lần, thức ăn công nghiệp tăng gần 5 lần. Riêng chăn nuôi lợn, năm 2017, Việt Nam đứng thứ 7 thế giới về số lượng đầu con xuất chuồng, đứng thứ 6 thế giới về sản lượng thịt, nằm trong nhóm 10 nước chăn nuôi lợn lớn nhất thế giới.

Tuy nhiên, hiện nay, ngành chăn nuôi đang phải đứng trước nhiều thách thức, đặc biệt là vấn đề dịch bệnh. Mặc dù, 8 tháng đầu năm, trên phạm vi cả nước, tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi tương đối ổn định. Cả nước chỉ có 4 ổ dịch cúm gia cầm, 9 ổ dịch lở mồm long móng, 1 ổ dịch tai xanh. Nhưng theo nhận định của ngành nông nghiệp, từ nay đến cuối năm, thời tiết chuyển mùa, việc tiêu thụ, vận chuyển gia súc, gia cầm tăng mạnh, dịch bệnh rất dễ phát sinh. Đặc biệt, hiện nay, dịch tả lợn châu Phi đang hoành hành tại Trung Quốc và có khả năng lây lan sang Việt Nam.

Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng phát biểu tại Hội nghị

Phát biểu tại hội nghị, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng yêu cầu Bộ NN&PTNT, các địa phương cần tập trung chỉ đạo để ngăn chặn dịch tả lợn châu Phi vào Việt Nam. Trong đó, thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi, đặc biệt tích cực vệ sinh, sát trùng, tiêu độc tại các cơ sở, vùng chăn nuôi lợn, các phương tiện vận chuyển, dụng cụ chăn nuôi và vệ sinh cá nhân những người tham gia chăn nuôi.

Tại hội nghị, đại diện Tổ chức Nông Lương Liên hiệp quốc (FAO) thông tin: Bệnh dịch tả lợn châu Phi là một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút gây ra. Bệnh xảy ra ở mọi lứa tuổi và mọi loại lợn. Khả năng tồn tại của vi rút dịch tả lợn châu Phi cao hơn nhiều so với vi rút gây cúm hoặc lợn tai xanh. Bệnh gây thiệt hại nghiêm trọng với tỷ lệ chết 100%. Tổ chức FAO khuyến cáo, Việt Nam cần sớm xây dựng kế hoạch ứng phó khẩn cấp với dịch bệnh này, người chăn nuôi phải thực hành chăn nuôi an toàn sinh học, không cho lợn ăn thức ăn thừa, không sử dụng chung bơm kim tiêm cho đàn lợn.

Kết luận tại hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường đề nghị tất cả các Bộ, ngành, địa phương phải vào cuộc để ngăn không cho dịch tả lợn châu Phi xâm nhiễm vào nước ta, với biện pháp quan trọng nhất hiện nay là chủ động phòng bệnh:

- Trước hết là các Bộ, ngành có liên quan, sau đó là các tỉnh chỉ đạo Sở NN & PNNT rà soát, hoàn chỉnh đề án phòng, chống dịch bệnh động vật vụ thu đông và ngăn chặn dịch tả lợn châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam từ nay đến cuối năm.

- Cần nâng cao năng lực quản lý nhà nước, Bộ NN & PNNT yêu cầu tăng cường hướng dẫn hệ thống ngành dọc, các đơn vị cấp dưới có yêu cầu về kỹ thuật phải được đáp ứng ngay.

- Cục Thú y rà soát lại 8 phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu để giám định, phân tích nhanh các loại bệnh, trong đó có dịch tả lợn châu Phi. Cục Thú y được giao là cơ quan chịu trách nhiệm phát ngôn chính thức trong giai đoạn từ nay đến cuối năm. Thứ trưởng thường trực Hà Công Tuấn trực tiếp chỉ đạo nội dung thông tin phát ngôn.

- Tăng cường công tác hợp tác quốc tế với Tổ chức FAO, Tổ chức Thú y Thế giới (OIE) để liên tục có thông tin, kinh nghiệm, khuyến nghị từ các nước xung quanh, kịp thời tham mưu cho lãnh đạo Bộ các biện pháp giải quyết kịp thời■

ĐỖ TUẤN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HỘI NGHỊ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2017 TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2018 CÁC TỈNH PHÍA BẮC

Những năm gần đây, vụ đông trở thành vụ sản xuất rất quan trọng ở các tỉnh phía Bắc. Tại nhiều tỉnh, vụ đông đã trở thành vụ sản xuất chính, giúp tăng thu nhập cho bà con nông dân. Tuy nhiên, diện tích cây vụ đông ngày càng giảm dần do những khó khăn về thời tiết khí hậu, sức cạnh tranh một số cây trồng thấp, lao động nông thôn giảm dần… Để định hướng cho sản xuất vụ đông 2018, ngày 14/9/2018 tại TP Phú Thọ, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp cùng UBND tỉnh Phú Thọ tổ chức hội nghị "Đánh giá kết quả sản xuất vụ đông 2017 và triển khai kế hoạch sản xuất vụ đông 2018 các tỉnh phía Bắc". Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ Nguyễn Thanh Hải đồng chủ trì Hội nghị.

Toàn cảnh Hội nghị

Theo thông tin từ Cục Trồng trọt, năm 2017, diện tích vụ đông đạt 388.000 ha, giảm 22.000 ha so với kế hoạch và giảm 12.000 ha so với vụ đông năm trước. Những cây trồng vụ đông ưa ấm đều giảm sâu như: ngô giảm 15.000 ha, khoai lang giảm 3.000 ha, đậu tương giảm 2.000 ha… Tuy vậy, giá trị cây vụ đông vẫn đạt 25,8 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 2 nghìn tỷ đồng so với vụ đông năm 2016 vì hầu hết các loại rau giữ giá ổn định và tăng cao hơn năm trước. Nhiều tiến bộ kỹ thuật được áp dụng rộng rãi như kỹ thuật che phủ nilon, kỹ thuật làm đất tối thiểu, gối vụ rau vào lúa mùa sớm, tưới nước tiết kiệm… Nhiều mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất an toàn thực phẩm được khuyến cáo mở rộng, hình thành nhiều vùng sản xuất chuyên canh hàng hóa lớn, tạo ra chuỗi giá trị cây vụ đông cho hiệu quả cao phục vụ tiêu dùng và chế biến.

Năm 2018, theo kế hoạch, các tỉnh phía Bắc sẽ sản xuất 405.000 ha diện tích cây vụ đông, giá trị ước đạt 25 - 27 nghìn tỷ đồng, giá trị trung bình đạt 65-70 triệu đồng/ha. Tuy nhiên, dự báo sản xuất vụ đông 2018 gặp khá nhiều khó khăn như: bão muộn sẽ ảnh hưởng xấu đến cây vụ đông sớm, lượng mưa dự báo thấp và kết thúc sớm hơn trung bình nhiều năm… trong khi vật tư đầu vào cho sản xuất vụ đông không ổn định và có xu hướng tăng cao, lao động nông thôn ít dần do chuyển sang ngành nghề khác, điều kiện phục vụ sản xuất như hệ thống tưới tiêu, giao thông nội đồng xuống cấp, cộng với diện tích sản xuất nhỏ lẻ, doanh nghiệp nông nghiệp ít và yếu sẽ cản trở phát triển cây vụ đông.

Báo cáo tham luận của một số địa phương đã nêu lên những khó khăn, hạn chế cho sản xuất vụ đông như: thực trạng nông dân đang bị già hóa, ít doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất kinh doanh nông nghiệp, thời tiết dễ mưa úng đầu vụ… Do vậy chỉ đạo sản xuất cần linh hoạt, đa dạng hóa cây trồng, kể cả trồng cây thức ăn chăn nuôi, khuyến cáo các kỹ thuật mới trong sản xuất như vòm che, nhà màn, nhà lưới… Về cơ chế chính sách, cần tập trung hỗ trợ cho cả sản xuất cùng các cửa hàng tiêu thụ sản phẩm an toàn, hỗ trợ hộ nông dân tích tụ đất sản xuất quy mô lớn, tập trung, sản xuất hàng hóa…

Tại Hội nghị, một số giải pháp được đề xuất và tập trung chỉ đạo để đạt được kế hoạch đề ra, đó là:

- Công tác chỉ đạo, điều hành của ngành và địa phương cần quyết liệt và đồng bộ từ công tác tuyên truyền, rà soát quy hoạch, tháo gỡ cơ chế về tích tụ ruộng đất, hỗ trợ doanh nghiệp, quản lý vật tư đầu vào sản xuất, khuyến khích áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất…

- Đối với giải pháp về khoa học kỹ thuật, trước hết xác định cơ cấu phù hợp giữa nhóm cây trồng ưa ấm và nhóm cây ưa lạnh với thời vụ gieo trồng thích hợp nhất, ứng dụng nhanh các công nghệ mới đã được khẳng định trong sản xuất.

- Cơ chế chính sách cần tập trung khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp nông nghiệp nói chung và doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cây vụ đông nói riêng. Đồng thời hỗ trợ để thúc đẩy hình thành các hợp tác xã kiểu mới theo hướng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp hữu cơ để tạo điều kiện hình thành nhiều chuỗi giá trị trong sản xuất cây vụ đông.

- Tăng cường công tác tư vấn khuyến nông cho nông dân, tuyên truyền nhân rộng những tiến bộ kỹ thuật mới, gương điển hình sản xuất, mô hình tổ chức sản xuất hiệu quả■

TS. TRẦN VĂN KHỞI
Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HỘI NGHỊ SƠ KẾT DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG CHĂN NUÔI

Ngày 11/9/2018, tại Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Thái Nguyên tổ chức Hội nghị Sơ kết Dự án "Xây dựng mô hình cải tạo chất lượng đàn bò địa phương bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo và vỗ béo bò thịt đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao tại các vùng chăn nuôi chính".

Hội nghị có sự tham dự của gần 100 đại biểu là các hộ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, lãnh đạo và cán bộ Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm khuyến nông và Trung tâm giống gia súc của 6 tỉnh Lào Cai, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hòa Bình, Nghệ An, và Yên Bái.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, TS. Trần Văn Khởi - Quyền Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đánh giá, đây là dự án có địa bàn triển khai trên nhiều vùng từ miền núi phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên với 2 nội dung chuyên đề khác nhau. Dự án đã xây dựng được 10 mô hình với 20 điểm trình diễn, quy mô 1.016 con bò cái được cải tạo và 1.025 bò được vỗ béo, triển khai trên địa bàn các tỉnh Ninh Thuận, Đắk Lắk, Nghệ An, Thanh Hóa, Hòa Bình, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Yên Bái và Lào Cai.

Dự án đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả đàn bò tại các vùng chăn nuôi chính, dần chuyển hướng từ chăn nuôi bò theo phương thức truyền thống sang bán thâm canh và thâm canh tạo sản phẩm an toàn, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi nông hộ.

Báo cáo tóm tắt kết quả tại Hội nghị, dự án đã sơ bộ đánh giá hiệu quả bước đầu:

Với mô hình cải tạo đàn bò bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo, quy mô 1.016 bò được thụ tinh nhân tạo tính đến cuối năm 2018 và đầu năm 2019 sẽ cho ra đời khoảng 1.016 con bê lai. Ước tính mỗi bò lai 1 tuổi có giá bán cao hơn bò nội khoảng 6 - 6,5 triệu đồng/con. Đặc biệt bò BBB có giá trị cao hơn bò nội từ 12-13 triệu đồng cùng thời điểm.

Với mô hình bò vỗ béo: Sau 3 tháng vỗ béo bò tăng trọng nhanh, bình quân đạt 731,1g/con/ngày, vượt so với yêu cầu 31,1 g/con/ngày (tương ứng 4,4%). Hiệu quả kinh tế tăng lên 12 - 15% so với các hộ không tham gia Dự án.

Mô hình cải tạo chất lượng đàn bò bằng thụ tinh nhân tạo, tại tỉnh Thái Nguyên

Anh Nguyễn Đức Huyền ở xóm Mỹ Lập, huyện Đồng Hỷ - một trong những người trực tiếp tham dự án cho biết: Anh và các hộ đã được tập huấn kỹ thuật về cách phát hiện động dục, xác định thời điểm phối giống thích hợp để có tỷ lệ thụ thai cao, những kiến thức cơ bản về thụ tinh nhân tạo cho bò, quy trình chăm sóc nuôi dưỡng đàn bò sinh sản, cách phối trộn thức ăn tinh từ nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương để giảm giá thành chăn nuôi, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Vì vậy, các hộ dân đều mong muốn dự án sẽ tiếp tục được triển khai và nhân rộng hơn đến nhiều hộ gia đình và các địa phương trong tỉnh.

Đánh giá kết quả triển khai dự án tại Thái Nguyên, ông Hoàng Văn Dũng, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên cho biết: Dự án đã góp phần tăng tỷ lệ thụ tinh nhân tạo, góp phần cải tạo chất lượng đàn bò, tăng năng xuất và chất lượng đàn bò địa phương, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi. Hiệu quả đạt được tại các hộ tham gia mô hình sẽ là cơ sở góp phần lan toả hiệu quả của dự án ra cộng đồng.

Phát biểu tại Hội nghị, TS. Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia khẳng định, việc ứng dụng thụ tinh nhân tạo là tiền đề nhằm nâng cao chất lượng bộ giống Quốc gia. Sử dụng kỹ thuật vỗ béo trong chăn nuôi gia súc mang lại hiệu quả cao, công nghệ chuyển giao đơn giản, dễ thực hiện, rút ngắn thời gian nuôi giúp cho người nông dân nâng cao giá trị kinh tế ít nhất từ 10 - 15% so với phương thức truyền thống. Do vậy, việc triển khai dự án là cần thiết tại các vùng chăn nuôi chính, góp phần chuyển hướng chăn nuôi sang hình thức bán thâm canh và thâm canh hàng hóa.

Tuy nhiên hiện nay, việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào chăn nuôi của người dân ở một số địa phương còn hạn chế, tập quán chăn nuôi bò chủ yếu là bán chăn thả, thả rông trên đồi núi nên việc phát hiện động dục và phối giống cho bò gặp nhiều khó khăn; nhiều địa phương chưa áp dụng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo cho đàn bò và vỗ béo bò thịt nên người dân còn bỡ ngỡ trong việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật áp dụng vào mô hình. Thông qua hội nghị lần này, từ kết quả triển khai và kinh nghiệm được chia sẻ, các địa phương có thể áp dụng và nhân ra diện rộng, giải quyết nhu cầu xã hội về việc làm nông thôn tại địa phương■

TS. NGUYỄN THỊ HẢI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG CHĂN NUÔI DÊ SINH SẢN

Nhằm mở ra hướng chăn nuôi hiệu quả, phù hợp với lợi thế tự nhiên và quy hoạch phát triển sản xuất của địa phương, giúp nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho bà con, năm 2016, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã giao cho Trạm Khuyến nông huyện Thạch Thất triển khai mô hình chăn nuôi dê sinh sản. Đến nay, mặc dù mô hình đã kết thúc song từ hiệu quả của mô hình, từ những con giống ban đầu được hỗ trợ, nhiều hộ gia đình đã phát triển, nhân rộng mở rộng quy mô đàn dê để phát triển kinh tế gia đình.

Tại huyện Thạch Thất, mô hình chăn nuôi dê sinh sản được Trung tâm Khuyến nông Hà Nội triển khai thực hiện tại hai xã miền núi là Yên Bình và Yên Trung, có quy mô 56 con dê, với 8 hộ tham gia. Bà con nông dân được hỗ trợ 100% kinh phí tập huấn kỹ thuật và con giống. Mỗi hộ được giao 6 con dê cái, trọng lượng 20kg/con và 1 con dê đực, trọng lượng 30kg.

Anh Nguyễn Văn Long ở thôn Thung Mộ, xã Yên Bình cho biết: Đây là lần đầu tiên nuôi dê nên ban đầu anh cũng gặp nhiều khó khăn về kỹ thuật nuôi và cách phòng, trị bệnh cho dê. Tuy nhiên, được sự quan tâm, hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật Trạm khuyến nông huyện nên đàn dê của anh đã sinh trưởng, phát triển tốt. Sau khi mô hình kết thúc, nhận thấy đây là mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình nên anh tiếp tục nhân giống mở rộng số lượng đàn để chăn nuôi. Đến nay, đàn dê của gia đình anh đã bước vào lứa sinh sản thứ 4 với số lượng 31 con, trong đó, anh đã xuất bán 15 con dê đực cho lợi nhuận hơn 20 triệu đồng.

Thực tế cho thấy, đây là mô hình có vốn đầu tư ít, tận dụng được nguồn thức ăn có sẵn như cỏ, lá cây rừng và phụ phẩm nông nghiệp như thân, lá cây ngô, lạc lại bố trí được công việc cho lao động nhàn rỗi. Mỗi con dê cái có thể sinh sản bình quân từ 2 lứa/năm, mỗi lần sinh từ 1 - 2 con. Khoảng từ 5 tháng trở lên, dê sẽ cho xuất chuồng. Giá thịt dê hơi trên thị trường hiện nay dao động khoảng 120.000 - 150.000 đồng/kg, dê giống khoảng 160.000 đồng/kg, như vậy nuôi dê cho lợi nhuận khá cao so với một số loại vật nuôi khác.

Chị Nguyễn Thị Lan ở thôn Thung Mộ, được cho là người nuôi dê "mát tay" nhất trong số 5 hộ tham gia mô hình. Từ 1 con dê đực và 6 con dê cái được Trung tâm Khuyến nông hỗ trợ cấp giống ban đầu, đến nay sau 3 lứa sinh nở, đàn dê nhà chị đã phát triển được 55 con do dê sinh đôi, sinh ba chiếm tỷ lệ cao, hơn nữa chị cũng đã quen cách chăm sóc, "bắt bệnh" nên đàn dê không bị bệnh, 100% dê con sau sinh đều sống khỏe mạnh.

Là đơn vị được giao nhiệm vụ trực tiếp triển khai và hỗ trợ người dân trong quá trình thực hiện mô hình, ông Nguyễn Bùi Hải - Trạm trưởng Trạm Khuyến nông huyện Thạch Thất cho rằng việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới cho người dân, đặc biệt là người dân thuộc các xã miền núi là việc không dễ. Mô hình đã được người dân trên địa bàn 2 xã Yên Bình và Yên Trung tiếp tục duy trì, phát triển và mở rộng quy mô. Cho thấy mô hình rất cần được tiếp tục triển khai trên địa bàn các xã miền núi khác.

Xã Yên Bình là một xã miền núi của huyện Thạch Thất, những năm gần đây, xã đã tập trung chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp cho hiệu quả kinh tế. Ông Đặng Hồng Ngọc - Phó Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã Yên Bình cho biết: Từ sự đầu tư có trọng điểm của thành phố và huyện, kết hợp lồng ghép nhiều chương trình mục tiêu quốc gia,... đã giúp cho tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn xã năm sau luôn cao hơn năm trước và vượt kế hoạch đề ra. Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt bình quân 180 triệu đồng/ha/năm; thu nhập bình quân đầu người cuối năm 2017 đạt 42 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống chỉ còn 2,06%. Chính quyền địa phương rất ghi nhận và đánh giá cao hiệu quả của các mô hình khuyến nông đã được triển khai trên địa bàn xã, như mô hình dê sinh sản, bò sinh sản,...

Từ mục đích ban đầu khi triển khai mô hình là nhằm khai thác lợi thế, tiềm năng tại một số xã thuộc vùng miền núi của huyện Thạch Thất, mở ra hướng sản xuất chăn nuôi cho hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với quy hoạch phát triển chăn nuôi nông hộ của địa phương, mô hình khuyến nông chăn nuôi dê sinh sản tại xã Yên Bình đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, giá trị quan trọng nhất mà mô hình đạt được đó là đã thay đổi được tập quán canh tác của người dân, mở ra hướng sản xuất mới vừa phù hợp với điều kiện thực tế vừa nâng cao giá trị sản xuất, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho bà con các xã miền núi■

LƯU PHƯỢNG
Trung tâm Khuyến nông Hà Nội

Mô hình khuyến nông chăn nuôi dê sinh sản góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho bà con nông dân xã Yên Bình

LÀO CAI: ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

Với mục tiêu là nâng cao chất lượng, năng suất và sức cạnh tranh cho các sản phẩm nông nghiệp, đề án phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016-2020 được tỉnh Lào Cai tích cực triển khai và thu được nhiều kết quả nổi bật. Việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông lâm nghiệp và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến nông dân đang được triển khai rộng khắp, tạo những bước tiến dài và vững chắc cho ngành nông nghiệp Lào Cai.

Hiện toàn tỉnh Lào Cai đã có trên 280 ha sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015-2020 của Đảng bộ tỉnh Lào Cai và Đề án: Tái cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp giai đoạn 2016-2020 của Tỉnh ủy, trong 2 năm trở lại đây, Lào Cai đã hợp tác cùng tỉnh Lâm Đồng trong chuyển giao kinh nghiệm, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nhằm khai thác những lợi thế khí hậu, đất đai của địa phương. Tính đến hết năm 2017, toàn tỉnh có gần 1.230 ha sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (CNC). Giá trị sản phẩm trên đơn vị canh tác ứng dụng CNC cao bình quân 229,55 triệu đồng/ha, đạt trên 88% mục tiêu đến 2020. Trên địa bàn tỉnh, đã hình thành được nhiều vùng sản xuất nông nghiệp CNC và ứng dụng một phần CNC, mang lại giá trị kinh tế vượt bậc.

Với lợi thế về khí hậu, thổ nhưỡng, Sa Pa được lựa chọn là vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trọng tâm của Lào Cai. Hiện toàn tỉnh đã có trên 280 ha sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao, tập trung chủ yếu tại Sa Pa, Bắc Hà, Bảo Thắng, Bát Xát, Văn Bàn, Bảo Yên. Các công nghệ ứng dụng gồm: Hệ thống nhà công nghệ, nhà lưới; canh tác trên giá thể hoặc trên luống đất có che phủ bằng nilong; sản xuất theo quy trình nông nghiệp tốt (VietGAP); sơ chế, đóng gói bảo quản sản phẩm sau thu hoạch. Bình quân mỗi ha sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao cho doanh thu từ 420 - 525 triệu đồng/ha/năm.

Cây hoa cũng là một trong những cây trồng tiên phong áp dụng CNC tại những địa bàn được thiên nhiên ưu ái, khí hậu mát mẻ quanh năm như Sa Pa, Bắc Hà. Đến nay, diện tích sản xuất hoa ứng dụng CNC đã đạt trên 105 ha, sử dụng các giống có năng suất, chất lượng; xây dựng hệ thống nhà công nghệ, nhà lưới; cơ giới hoá khâu làm đất; áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt; sử dụng công nghệ trong sơ chế bảo quản sau thu hoạch. Từ đó, doanh thu bình quân từ trồng hoa ứng dụng CNC đạt 450 triệu đồng/ha, lợi nhuận đạt 200-300 triệu đồng/ha/năm; cá biệt có hoa Lily đạt 3-3,5 tỷ đồng/ha/năm, lợi nhuận đạt 600-800 triệu đồng/ha/năm; hoa hồng đạt 500-600 triệu đồng/ha năm, lợi nhuận đạt tới 300 triệu đồng/ha/năm.

Những năm gần đây, Lào Cai dành nhiều sự quan tâm đối với phát triển sản xuất cây dược liệu - cây trồng được xác định mang lại giá trị kinh tế cao. Các cây dược liệu chủ yếu là y dĩ, xuyên khung, atiso, đương quy, tam thất… được trồng tại các huyện vùng cao có khí hậu đặc thù, như Sa Pa, Bát Xát, Mường Khương, Si Ma Cai và Bắc Hà, mang lại thu nhập cao, ổn định và tạo việc làm cho nhiều lao động địa phương. Toàn tỉnh hiện có 176 ha đất sản xuất cây dược liệu ứng dụng CNC. Công nghệ áp dụng sản xuất cây dược liệu là canh tác trong hệ thống nhà lưới, dùng màng nilon bao phủ luống, tưới nước tự động hoặc bán tự động, sử dụng công nghệ trong sơ chế, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch. Ước giá trị thu nhập bình quân một năm trên đơn vị ha diện tích canh tác cây dược liệu đạt 150 triệu đồng, lợi nhuận bình quân trên 40 triệu đồng/ha/năm.

Với lợi thế khí hậu và thổ nhưỡng, Lào Cai có điều kiện để phát triển nhiều loại cây ăn quả ôn đới, trong đó có nhiều giống cây ăn quả bản địa có giá trị kinh tế cao. Trên cơ sở sử dụng cây giống có nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo chất lượng; đốn tỉa cành, tỉa quả chăm sóc cây trồng đúng quy trình kỹ thuật của Pháp, Úc; sử dụng túi bọc quả chống côn trùng chích hút; sơ chế, bảo quản, đóng gói sản phẩm sau thu hoạch, đến nay, diện tích canh tác cây ăn quả ôn đới của tỉnh Lào Cai đã đạt 124 ha tập trung chủ yếu tại Sa Pa, Bát Xát, Bắc Hà, thành phố Lào Cai. Giá trị thu nhập bình quân đạt trên 120 triệu đồng/ha. ☞

Mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, tại tỉnh Lào Cai

☞ Cùng với các vùng trồng rau, trồng hoa, cây ăn quả, Lào Cai cũng hình thành rõ nét các vùng trồng chè chuyên canh chất lượng cao, tạo thành một trong những mũi nhọn trong tiến trình công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn. Diện tích chè chất lượng cao của toàn tỉnh đạt 885ha, trong đó có 483ha ứng dụng CNC tập trung tại các địa phương Mường Khương, Bảo Thắng, Bảo Yên, Bát Xát, Sa Pa với các giống chè quý như Ô Long, Kim Tuyên. Việc áp dụng công nghệ cao trong sản xuất chè bao gồm sử dụng giống chè chất lượng cao, cơ giới hóa khâu làm đất, chăm sóc, trồng cây che bóng trong vườn chè; áp dụng quy trình sản xuất an toàn hoặc quy trình thực hành nông nghiệp tốt sử dụng phân bón vi sinh, hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, phun thuốc phòng trừ dịch bệnh tự động hoặc bán tự động; công nghệ chế biến tiên tiến... Giá trị thu nhập bình quân từ cây chè ứng dụng công nghệ cao đạt trên 70 triệu đồng/ha.

Tập trung phát triển các mô hình nông nghiệp ứng dụng CNC, tạo ra sản phẩm chất lượng tốt, có khả năng cạnh tranh cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng được ngành nông nghiệp Lào Cai quan tâm thực hiện. Hiện nay, tỉnh có 2 đơn vị sản xuất cây giống sạch bệnh bằng công nghệ cao là Trung tâm giống Nông Lâm nghiệp và Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ Khoa học Kỹ thuật. Các đơn vị này đang thực hiện việc sản xuất giống bằng công nghệ kỹ thuật tiên tiến đối với một số giống cây rau, hoa, cây ăn quả và một số giống cây lâm nghiệp.

Không chỉ trong lĩnh vực trồng trọt, việc ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi, chủ yếu là nuôi lợn cũng là một điểm nhấn của sản xuất nông nghiệp CNC tại Lào Cai. Toàn tỉnh đã có 189 trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp, bán công nghiệp được hình thành và phát triển. Bà con đã biết ứng dụng CNC vào sản xuất theo hướng chuyển từ chiều rộng sang chiều sâu, với các mô hình chăn nuôi chuyên canh, con giống tốt, áp dụng quy trình VietGAHP, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất con giống - bao tiêu thức ăn- tiêu thụ sản phẩm.

Năm 2017 - 2018 được xem là năm tỉnh Lào Cai thực hiện mạnh mẽ hơn chương trình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và đạt được nhiều khởi sắc, tạo được những bước đột phá lớn trong sản xuất nông nghiệp. Thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục ưu tiên các nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, đặc biệt chú trọng đẩy mạnh, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, ưu tiên sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển sản xuất hàng hóa tăng thu nhập và nâng cao đời sống của nông dân■

THANH HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Lào Cai

Hiện nay, sản xuất lúa vùng đồng bằng sông Cửu Long đang gặp nhiều khó khăn thách thức do biến đổi khí hậu gây ra như tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn, dịch bệnh trên cây lúa… Tại Tiền Giang, ngành nông nghiệp đã triển khai mô hình cộng đồng sinh thái trong sản xuất lúa ở các huyện Cai Lậy, Cái Bè, Gò Công và Tân Phước. Qua nhiều năm triển khai, đây được đánh giá là mô hình sẽ giúp đảm bảo năng suất cũng như hạn chế chi phí đầu tư trên đồng ruộng.

Tại huyện Tân Phước, Trung tâm Khuyến nông Tiền Giang cùng Chi cục Bảo vệ thực vật (BVTV) kết hợp với Trạm Khuyến nông huyện Tân Phước và Trạm Trồng trọt & BVTV huyện thực hiện mô hình "cộng đồng sinh thái" từ vụ đông xuân 2011- 2012, tại ấp Tân Vinh, xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, trên diện tích 20 ha với 49 hộ tham gia. Các hộ tham gia mô hình được hỗ trợ 15.000 cây giống hoa sao nhái, cúc mặt trời, xuyến chi. Được biết đây là mô hình điểm cho xã nông thôn mới. Vụ đông xuân 2014- 2015, Trạm Khuyến nông huyện Tân Phước tiếp tục thực hiện mô hình cho 40 ha lúa tại 2 xã Phước Lập và Phú Mỹ, với 400 cây hoa sao nhái cung cấp cho bà con trồng trên bờ ruộng trước khi sạ lúa và áp dụng theo 1 phải 5 giảm. Tại hội thảo đầu bờ cho thấy, năng suất lúa trung bình đạt 7,2 tấn/ha, nông dân giảm được 20% lượng đạm urê và giảm 3 lần phun thuốc trừ sâu, rầy/vụ. Từ thành công của mô hình, năm 2016, Trạm Trồng trọt & BVTV Tân Phước hỗ trợ tiếp giống hoa cho 20 ha lúa nếp IR4625, tại ấp Tân Phú, xã Tân Hòa Thành.

Nhận thấy hiệu quả của mô hình, nhiều nông dân đã hưởng ứng và nhiệt tình làm theo. Ông Đoàn Trung Trực, ở

MÔ HÌNH CỘNG ĐỒNG SINH THÁI HƯỚNG ĐẾN SẢN XUẤT LÚA BỀN VỮNG

Mô hình cộng đồng sinh thái giúp người nông dân tăng năng suất trồng lúa, hạn chế được chi phí đầu tư

ấp Tân Phú, xã Tân Hòa Thành thực hiện mô hình trên diện tích canh tác 6.000 m^2, từ vụ đông xuân 2015- 2016 tới nay. Năm 2017, ông gieo sạ 3 vụ/năm, áp dụng sạ thưa 12 kg nếp IR4625/công, tính ra chi phí đầu tư suốt vụ về giống, phân bón, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch chỉ tốn 1,3 triệu đồng/công. Trong khi đó năng suất trung bình vụ hè thu 2017 đạt 600 kg/công, vụ thu đông 2017 đạt 650 kg/công; đặc biệt trà lúa đông xuân 2017 - 2018, trên diện tích 6 công lúa, ông không hề phun thuốc trừ sâu rầy nhưng năng suất vẫn đạt 900 kg/công, cho lợi nhuận mỗi công ruộng từ 2,8 - 3,2 triệu đồng. Hiện tại, ông Trực vẫn duy trì trồng trên bờ ruộng các loại hoa sao nhái và xuyến chi.

Hiện nay, còn nhiều bà con chưa hiểu rõ vai trò của thiên dịch trong việc giữ cân bằng sinh thái đồng ruộng nên vẫn còn dựa nhiều vào thuốc trừ sâu, dẫn đến tình trạng kháng thuốc, trong khi thiên địch bị giết chết và giống lúa kháng rầy ngày càng mất tính kháng. Mô hình cộng đồng sử dụng công nghệ sinh thái để quản lý rầy nâu và các bệnh vi- rút trên cây lúa là mô hình trồng các loài hoa trên bờ ruộng nhằm cung cấp nguồn thức ăn cho các loài thiên địch, do đó sẽ thu hút chúng đến cư ngụ. Một số loài hoa có mật và hương thơm dễ thu hút côn trùng thiên địch có đặc điểm dễ trồng, không che rợp lúa và ra hoa quanh năm như cúc mặt trời, sao nhái, cẩm tú, trâm ổi, vừng... Một số loại cỏ có hoa được chọn để triển khai trong việc nhân rộng mô hình là: sài đất, xuyến chi, cúc mặt trời và cây ngũ sắc. Ngoài ra, nông dân còn trồng bổ sung cây màu có hoa khác như đậu bắp, ngô, đậu xanh,... để gia tăng lợi nhuận. Số lượng hoa cần trồng phụ thuộc vào kích thước bờ ruộng, chỉ tận dụng các bờ sẵn có, không cần phải tạo thêm bờ mới. Điều quan trọng là cần cộng đồng tham gia để tạo ra vùng hoa đủ lớn, như vậy thiên địch mới có điều kiện phát triển thành số đông, đủ gây áp lực với sâu, rầy. Hoa được trồng trên bờ ruộng khoảng một tháng trước khi gieo sạ nhằm thu hút thiên địch ngay từ đầu và nên duy trì hoa liên tục trên bờ ruộng từ vụ này sang vụ khác.

Thành công của mô hình sinh thái này sẽ là bước đột phá cho chương trình kiến thiết lại đồng ruộng ở cấp cộng đồng, nhắm đến các mục tiêu lâu dài là nông dân cùng tổ chức làm việc theo cộng đồng, cùng áp dụng kỹ thuật sản xuất tiên tiến và thân thiện với môi trường nhằm hạn chế việc sử dụng thuốc trừ sâu, đồng thời hạ giá thành sản xuất và tăng giá trị nông sản... Mô hình này cũng có thể áp dụng cho vườn cây ăn trái hay rau màu trong việc phát triển hệ thống đa canh để tạo sự đa dạng sinh học, đa dạng hóa sản phẩm để tăng lợi nhuận trên một đơn vị diện tích canh tác. Đây cũng là cách nhằm giữ được diện tích đất nông nghiệp đảm bảo cho an toàn lương thực và làm mảng xanh cho cuộc sống ngày càng bị khói bụi ở các đô thị bao quanh■

KS. TRƯƠNG HỒNG HUY
Trạm Khuyến nông Tân Phước, Tiền Giang

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH
NUÔI GHÉP TÔM CHÂN TRẮNG VỚI CÁ ĐỐI MỤC

Những năm gần đây, tình trạng môi trường nước bị ô nhiễm, dịch bệnh xảy ra liên miên khiến người nuôi tôm ở tỉnh Quảng Ngãi gặp không ít khó khăn. Đứng trước thực trạng này, các ngành chức năng trong tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp giúp bà con tìm ra hướng đi mới, khắc phục khó khăn, tăng hiệu quả sản xuất. Một trong những giải pháp đó là nuôi tôm kết hợp với một số loại cá. Qua một thời gian triển khai, các mô hình đều mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần khắc phục tình trạng dịch bệnh và môi trường nước bị ô nhiễm.

Năm 2018, Trạm Khuyến nông huyện Bình Sơn đã triển khai mô hình nuôi ghép tôm thẻ chân trắng với cá đối thương phẩm tại thôn Đông Yên 2, xã Bình Dương, huyện Bình Sơn trên diện tích 5.000m^2 do hộ anh Nguyễn Văn Nhựt thực hiện.

Anh Nhựt bắt đầu thả 1.000 con cá đối nục, mật độ 1 con/5 m^2 từ tháng đầu 4/2018 và 200.000 con tôm thẻ chân trắng, với mật độ 40 con/m^2 từ giữa tháng 6/2018. Sau gần 5 tháng nuôi đối với cá và 2,5 tháng nuôi đối với tôm, anh bắt đầu thu hoạch. Sản lượng tôm thương phẩm đạt 1.800 kg, với giá tôm 95.000 đồng/kg anh thu về trên 171 triệu đồng; còn với cá đối dự kiến thu 340 kg, với giá 100.000 đồng/kg, anh thu thêm trên 34 triệu đồng. Như vậy, tổng thu của mô hình đạt 205 triệu đồng, sau khi trừ chi phí 127 triệu đồng, còn thu lãi khoảng 78 triệu đồng.

Ngày 31/8, Trạm Khuyến nông huyện Bình Sơn tổ chức Hội nghị Tổng kết Mô hình nuôi ghép tôm thẻ chân trắng - cá đối mục. Theo đánh giá của cán bộ kỹ thuật Trạm Khuyến nông huyện Bình Sơn, mô hình nuôi ghép tôm thẻ chân trắng với cá đối mục phù hợp với vùng nuôi ao đất, hình thức bán thâm canh.

Các đại biểu tham quan mô hình nuôi ghép tôm thẻ chân trắng với cá đối mục tại xã Bình Dương, huyện Bình Sơn

Với đặc tính ăn tạp, cá đối sử dụng triệt để lượng mùn bã hữu cơ ở đáy ao như: phân tôm, thức ăn dư thừa của tôm, tảo tàn, lab-lab… cân bằng được hệ sinh thái trong ao nuôi, tạo nền đáy ao tốt, giúp tôm sinh trưởng, phát triển nhanh hơn, hạn chế được dịch bệnh. Quan trọng hơn cả là khi nuôi ghép cá với tôm, tôm sống ở tầng mặt, còn cá đối sống ở tầng đáy nên tôm vẫn phát triển tốt. Như vậy, chỉ với một đơn vị diện tích mà người nuôi có thể nuôi kết hợp hai loại thủy sản, vừa mang lại hiệu quả kinh tế, hơn nữa cá lại có thể giúp người nuôi tôm tiết kiệm chi phí vệ sinh hồ. Vì vậy, mô hình nuôi ghép tôm với cá đang là hướng đi mới cho người nuôi thủy sản.

Theo khuyến cáo của cán bộ kỹ thuật phụ trách mô hình, ngoài việc nuôi ghép tôm với cá đối, người nuôi có thể nuôi ghép tôm với cá dìa, cá măng, cá rô phi đơn tính đực. Đối với mô hình đang triển khai, cá đối mục có nguồn giống được sinh sản nhân tạo nên cỡ cá đồng đều, thuận lợi cho người nuôi, cá có thịt thơm ngon, giá bán thương phẩm cao và dễ tiêu thụ.

Ông Nguyễn Quang Trung - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn khẳng định, việc thực hiện mô hình nuôi ghép tôm với cá đối mục đang triển khai tại địa phương nhằm đa dạng hóa đối tượng nuôi thủy sản, góp phần thay đổi cách nuôi, thay đổi thế độc canh con tôm có nhiều rủi ro do dịch bệnh, cải thiện môi trường trong ao nuôi tôm. Thông qua mô hình, giúp bà con nông dân nắm bắt được qui trình kỹ thuật nuôi để tăng hiệu quả kinh tế, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững■

HẢI YẾN
Phòng Nông nghiệp huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi

HÀ NAM: HUYỆN DUY TIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã được Chính phủ ra quyết định số 509/QĐ-TTg công nhận là huyện đạt chuẩn nông thôn mới (NTM). Để xây dựng NTM đạt hiệu quả, huyện Duy Tiên đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của nhân dân, chỉ đạo các cấp, các ngành và các địa phương trong huyện chú trọng công tác phối hợp thực hiện, huy động sức mạnh tổng hợp, mọi nguồn lực để xây dựng NTM.

Ngay từ những ngày đầu, huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM của huyện để đảm bảo công tác chỉ đạo được thông suốt, hiệu quả, đúng quy định; Quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM trên phạm vi địa bàn huyện đảm bảo kịp thời, hiệu quả; Ban hành cơ chế hỗ trợ thúc đẩy các xã xây dựng NTM và chỉ đạo thực hiện các tiêu chí huyện NTM trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; Không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản và cũng không huy động quá khả năng đóng góp tự nguyện của người dân trong quá trình thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn; Chỉ đạo các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí đã hoàn thành.

Với sự quyết tâm, chung sức đồng lòng của cả hệ thống chính trị và nhân dân huyện Duy Tiên, 100% số xã (16/16) đã đạt chuẩn NTM và số tiêu chí huyện NTM cũng đạt 100% theo quy định. Trong quá trình triển khai, huyện không còn nợ đọng xây dựng cơ bản và đạt đủ 9 tiêu chí, gồm: quy hoạch, giao thông, thuỷ lợi, điện, y tế - văn hoá - giáo dục, sản xuất, môi trường, an ninh - trật tự xã hội và chỉ đạo xây dựng NTM.

Để xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả, huyện Duy Tiên đã huy động mọi nguồn lực cùng phối hợp thực hiện

*** Kết quả chủ yếu của các tiêu chí:**

Tiêu chí quy hoạch đã được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt quy hoạch toàn bộ diện tích huyện Duy Tiên, trong đó, quy hoạch phân khu chức năng gồm các khu, cụm công nghiệp, phân khu chức năng đô thị với diện tích 1.700 ha. Năm 2017, huyện Duy Tiên đã được Bộ Xây dựng công nhận đạt tiêu chí đô thị loại IV, định hướng phát triển huyện Duy Tiên trở thành thị xã Duy Tiên trước năm 2020.

Địa bàn huyện hiện có 7 tuyến đường cao tốc và đường quốc lộ đi qua với tổng chiều dài 61,65 km. 15 tuyến đường do huyện quản lý có tổng chiều là 61,61km, tạo thuận tiện cho việc kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn.

Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch. Có 5 tuyến đê với tổng chiều dài là 61,9 km và 83 cống dưới đê, mặt đê được bê tông, nhựa hóa và được kết hợp làm đường giao thông đảm bảo phù hợp với quy hoạch thủy lợi. Khai thác vận hành hệ thống thủy lợi đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hoà phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý.

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của huyện.

Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn hạng 3, Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia, công tác dự phòng được đánh giá xếp loại xuất sắc hàng năm. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có các hoạt động văn hóa - thể thao phù hợp kết nối với các xã có hiệu quả... Giáo dục có 2/3 trường THPT đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đạt tỷ lệ 66,7%. ☞

Huyện Duy Tiên tập trung đẩy mạnh cơ giới hóa, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất cho nông dân

Đối với sản xuất, trong các năm qua, huyện đã chỉ đạo các địa phương, tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh cơ giới hóa và tích cực ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào canh tác nhằm giảm chi phí đầu tư, nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất cho nông dân. Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung hoặc sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện. Quy hoạch vùng sản xuất lúa hàng hoá 1.800 ha; vùng chuyên canh cây ăn quả 160 ha; vùng trồng rau sạch, rau hữu cơ 30 ha, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 47 ha; 7 khu chăn nuôi tập trung 180 ha, khu nuôi trồng thuỷ sản tập trung 130 ha. Xây dựng mô hình cánh đồng mẫu liên kết tiêu thụ nông sản với quy mô 30 ha/mô hình; Đề án phát triển cây trồng hàng hóa với 5 mô hình sản xuất cây vụ đông hàng hóa tập trung liên kết tiêu thụ nông sản 100 ha... Về cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, đến nay toàn huyện có 88 máy làm đất lớn, 55 máy gặt đập liên hợp, 17 máy cấy. Khâu làm đất đã cơ giới hóa 100% diện tích, 90% diện tích thu hoạch lúa bằng máy gặt đập liên hợp, đã tổ chức cấy lúa bằng máy được trên 300 ha.

Tiêu chí về môi trường đã có hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

Tiêu chí an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn huyện luôn được giữ ổn định, hoàn thành toàn diện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương hàng năm■

MAI HUÊ
Trung tâm Khuyến nông Hà Nam

MỘT SỐ MÔ HÌNH NUÔI TÔM AN TOÀN THỰC PHẨM ĐẠT HIỆU QUẢ CAO TẠI NINH BÌNH

Tỉnh Ninh Bình có khoảng 17 km đường bờ biển, tập trung toàn bộ tại 3 xã bãi ngang Kim Đông, Kim Trung, Kim Hải của huyện Kim Sơn. Phong trào nuôi thủy sản nước lợ, mặn những năm gần đây phát triển tương đối mạnh cả về diện tích và sản lượng. Nếu như năm 2011, diện tích nuôi trồng thủy sản (NTTS) nước lợ mặn là 2.553 ha, sản lượng đạt 10.094 tấn thì đến năm 2017 diện tích đã tăng lên 3.200 ha vượt kế hoạch. Trong đó, diện tích thả tôm của toàn vùng là 2.139 ha, diện tích nuôi ngao 1.000 ha, tăng 50 ha so với năm 2016. Sản lượng nuôi thủy sản mặn lợ năm 2017 ước đạt 17.020 tấn, tăng 9,4% so với năm 2016.

Từ năm 2011 trở về trước, các đối tượng thủy sản nuôi chủ yếu ở huyện Kim Sơn là tôm sú (1.015ha), cua xanh (1.000 ha), tôm he chân trắng (5,5ha), đặc biệt nuôi ngao chiếm diện tích rất lớn ở khu vực ngoài đê (1.128ha)... Tuy nhiên, hình thức nuôi chủ yếu là quảng canh và quảng canh cải tiến (chiếm 95% diện tích) nên năng suất không cao. Tuy nhiên, năm 2012, được đánh dấu bước đột phá mới khi đối tượng tôm thẻ chân trắng chính thức được đưa vào nuôi công nghiệp. Việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, nuôi trồng thủy sản, đặc biệt trong nuôi tôm đang là hướng đi giúp tăng sản lượng, chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, giảm việc sử dụng các hóa chất kháng sinh cấm vào quá trình nuôi và ổn định sản xuất. Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu một số mô hình nuôi tôm an toàn thực phẩm đạt hiệu quả cao tại tỉnh Ninh Bình.

*** Nuôi tôm trong ao nổi:**

Nuôi tôm trong ao nổi tiết kiệm được hơn 40% diện tích đất nạo vét so với ao chìm. Mặt nước hữu hiệu lớn, thuận lợi cho công tác cải tạo ao hồ cũng như thu hoạch dễ dàng. Với loại hình ao nuôi này còn làm giảm việc đào xới trong quá trình thi công, lượng phèn tiềm tàng

không phát triển được sẽ hạn chế tối đa tác động xấu cho môi trường khu vực nuôi. Xung quanh bờ ao có trải bạt nilon, có trang bị máy quạt nước cung cấp thêm oxy nên khi gặp trời mưa giảm được lớp phèn độc trôi xuống ao. Như vậy, nuôi tôm trên ao nổi có nhiều ưu điểm hơn ao chìm truyền thống, hiện nay tại huyện Kim Sơn đã phát triển gần 20 ha diện tích nuôi ao nổi, năng suất trung bình đạt 15 - 17tấn/ha.

*** Nuôi tôm ứng dụng công nghệ Biofloc:**

Công nghệ Biofloc là một công nghệ tiên tiến mang lại hiệu quả cao cho các mô hình nuôi trồng thủy sản. Lợi ích mà hệ thống Biofloc mang lại là giảm tối đa lượng nước thải ra môi trường, bao gồm các chất dinh dưỡng, các chất hữu cơ và mầm bệnh. Việc tái sử dụng nước đã biến hệ thống này thành hệ thống nuôi thực sự thân thiện với môi trường.

Hiện nay, trên địa bàn huyện Kim Sơn có nhiều hộ nuôi đã ứng dụng công nghệ nuôi này, điển hình như hộ anh Đặng Thanh Tân ở xã Bình Minh. Từ năm 2013 anh đã nghiên cứu và ứng dụng công nghệ nuôi Biofloc tại ao nuôi tôm thẻ chân trắng của mình, kết quả cho thấy công nghệ Biofloc mang lại 3 tác dụng: xử lý chất thải, tạo nguồn thức ăn và hỗ trợ công tác phòng bệnh. Năng suất nuôi có thể đạt từ 18 - 20 tấn/ha/vụ, chi phí sản xuất giảm khoảng 15 - 20%, năng suất và kích thước tôm khi thu hoạch đều được cải thiện, nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh thấp do không cần phải thay nước.

*** Nuôi tôm trong nhà lưới, nhà kính:**

Nuôi tôm công nghệ cao với việc sử dụng các mái che bằng màng phủ nilon trong mùa đông, lưới che vào mùa hè sẽ giúp điều chỉnh nhiệt độ trong môi trường không khí và nước. Chính vì vậy, người nuôi hoàn toàn có thể thâm canh trái vụ, đem lại hiệu quả kinh tế rõ rệt do tôm được giá, nhu cầu tiêu thụ cao.

Đối với giống tôm thẻ chân trắng, điều kiện sinh trưởng và phát triển tốt nhất là ở mức 26^{0}C, khi nhiệt độ môi trường nước giảm dưới 20^{0}C, tôm sẽ giảm ăn; bởi vậy, vào mùa đông có nền nhiệt độ thấp, các ao nuôi truyền thống phải dừng canh tác. Ngược lại, vào mùa hè, khi nền nhiệt cao hoặc thời tiết có mưa lớn dài ngày. Với các ao nuôi truyền thống không có mái che phủ, các tia nắng mặt trời chiếu thẳng xuống ao nuôi làm nhiệt độ nước tăng cao, làm chậm quá trình sinh trưởng của tôm, nguy cơ gây chết tôm non. Còn trường hợp khi trời mưa sẽ khiến lượng lớn nước mưa xâm nhập vào ao nuôi, làm thay đổi độ PH, độ mặn trong môi trường nước, có thể gây ra tình trạng yếm khí, nguy hại đến tôm nuôi. Tuy nhiên, với việc sử dụng mái che sẽ hạn chế phần lớn các tình trạng kể trên.

Cho đến nay trên địa bàn huyện Kim Sơn đã có một số hộ nuôi ứng dụng công nghệ này điển hình như hộ nuôi của ông Đặng Văn Doãn với diện tích hơn 1ha nuôi nhà lưới, nhà kính trên tổng diện tích toàn khu là 3ha, năng suất khoảng 18 - 20 tấn/ha/vụ và nuôi 3 vụ/năm. Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thủy sản Bình Minh, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xây dựng khu nuôi tôm tập trung ứng dụng công nghệ cao 2 ha trên tổng diện tích 7 ha năng suất đạt từ 20 - 22 tấn/ha/vụ và nuôi 3 vụ/năm. Ngoài ra, còn một số doanh nghiệp lớn đã đăng ký đầu tư với gần 20 ha■

BBT *(gt)*

THU LÃI CAO TỪ MÔ HÌNH TRỒNG SEN - NUÔI CÁ

Thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao vào sản xuất nhằm nâng cao thu nhập trên cùng một đơn vị diện tích canh tác, thời gian qua trên địa bàn thôn An Lưu, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã xuất hiện mô hình trồng thử nghiệm cây sen kết hợp với nuôi cá. Mô hình bước đầu thành công, góp phần mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Trong những ngày hè vừa qua, nếu có dịp đi qua xã Triệu Sơn sẽ thấy bức tranh thôn quê với những cánh đồng sen, bạt ngàn hoa sen hồng đua nhau khoe sắc và thoang thoảng tỏa hương trong gió. Thôn An Lưu, xã Triệu Sơn là địa phương có nhiều diện tích đất nông nghiệp trũng lầy, chua phèn và sản xuất lúa kém hiệu quả, như các vùng ruộng Dích, vùng Bàu và Trốc Đội. Trong 3 năm trở lại đây, nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn chuyển đổi diện tích đất trồng lúa vùng trũng kém hiệu quả và diện tích đất phèn hoang hóa sang mô hình trồng sen kết hợp thả cá. Đến nay toàn thôn An Lưu đã có khoảng 30 hộ trồng sen với diện tích trên 25 ha. Đây là mô hình mới giúp giải quyết việc làm và tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho bà con.

Chúng tôi ghé thăm ruộng sen của gia đình anh Trần Quốc Quý một trong những hộ trồng sen hiệu quả tại thôn An Lưu. Dẫn chúng tôi đi thăm mô hình của gia đình, anh cho biết: Vụ sen năm nay, gia đình anh trồng 2 ha sen kết hợp với nuôi các loại cá nước ngọt như trắm đen, mè, chép. Theo anh, sen là loại cây rất dễ trồng, tốn ít công chăm sóc, tỷ lệ hao hụt thấp, chỉ mất chi phí đầu tiên cho lần xuống giống sau đó chỉ chăm sóc, bón phân là cho thu hoạch. Theo ước tính của anh, trồng sen - thả cá cho thu nhập cao gấp 5 đến 7 lần so với trồng lúa và nhiều lần so với các cây trồng khác mà anh đã sản xuất. Sen được trồng 1 vụ/năm, bắt đầu từ tháng 2 và sau 4 - 6 tháng có thể cho thu hoạch, sen nở rộ vào tháng 6 đến tháng 8. Hiện thị trường sen khá rộng mở, các thương lái tìm đến thu mua tận nơi. Đầu vụ, giá sen hạt khoảng 40.000 - 50.000 đồng/kg, cuối vụ khoảng 25.000 đồng/kg. Tính ra 1 ha trồng sen thu lãi trên 80 triệu đồng/năm chưa kể nguồn thu từ cá.

Đang chăm chút từng nhánh sen, anh Quý vui vẻ chia sẻ những kinh nghiệm trồng sen mà anh đúc kết được: "Để trồng sen cho năng xuất cao, trước khi trồng sen chúng ta bắt bờ giữ nước và xử lý ao hồ như: làm vệ sinh bèo cỏ trong ao, bắt ốc bươu vàng và cá rô phi, vì các loại này thường ăn các nhánh sen non mới ra. Sau khi trồng giống khoảng 1 tháng, bón lân để kích thích ra rễ nhanh với lượng 10kg/sào. Trồng được 2 tháng thì tiến hành bón NPK để kích thích sen đẻ nhánh, liều lượng khoảng 10 - 15kg/sào. Đến thời điểm sen phát triển đều mặt ruộng và ra hoa bói, bón 7-10 kg kali và 10 -15kg NPK/sào. Khi thu hái lứa bói đầu tiên, bón thêm một lần nữa với lượng phân tương tự. Tại thời điểm bắt đầu thu hoạch, phải chú ý kiểm tra, nếu phát hiện sâu ăn lá phải có biện pháp xử lý kịp thời. Bên cạnh đó, trong quá trình trồng và chăm sóc, cần tăng cường thêm phân chuồng ủ và phân hữu cơ để tăng chất lượng sen".

Theo Ông Nguyễn Cường- Chủ tịch Hội nông dân xã Triệu Sơn thì: xã Triệu Sơn là một vùng thấp, trũng; trong những năm qua việc chỉ đạo cơ cấu cây trồng gặp rất nhiều khó khăn. Trước thực trạng đó, chính quyền địa phương nhận thấy cây sen là một trong những cây trồng phù hợp với điều kiện địa phương và có thể mang lại hiệu quả kinh tế cao. Chính vì vậy, trong thời gian qua, diện tích trồng sen của xã đã phát triển lên đến trên 35 ha, tập trung chủ yếu ở thôn An Lưu. Với giá trị và hiệu quả kinh tế mang lại, cây sen mang lại thu nhập rất lớn, tạo điều kiện cho bà con phát triển kinh tế và cùng nhau xây dựng nông thôn mới.

Ông Nguyễn Ngọc Lân - Phó Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã Triệu Sơn cho biết: "Đẩy mạnh việc thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, Uỷ ban Nhân dân xã Triệu Sơn đã tập trung triển khai có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Huyện ủy về nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương. Cây sen đang là loại cây trồng rất phù hợp cho các vùng đất trũng ở địa phương, mở ra hướng đi mới trong chiến lược phát triển kinh tế và nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích. Trong thời gian tới Uỷ ban Nhân dân xã sẽ tiếp tục xây dựng và phát triển đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi. Các vùng đất thấp trũng, đất phèn hoang hóa sẽ được quy hoạch lại để phát triển các mô hình kinh tế hiệu quả, trong đó mô hình trồng sen - nuôi cá sẽ được chúng tôi chú trọng và định hướng phát triển bền vững"■

PHAN VIỆT TOÀN
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

HÒA BÌNH: MÔ HÌNH THANH LONG RUỘT ĐỎ BƯỚC ĐẦU CHO HIỆU QUẢ KINH TẾ

Với đức tính cần cù, chịu thương, chịu khó và ý chí quyết tâm trong phát triển kinh tế, anh Bùi Văn Thanh ở xóm Đồi Bưng 2, xã Đông Lai, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đã thành công với mô hình trồng cây thanh long ruột đỏ cho thu nhập 100 triệu đồng mỗi năm. Anh là tấm gương nông dân điển hình khởi nghiệp thành công ở địa phương.

Năm 2015, sau khi đã nghiên cứu, tìm hiểu về giống cây thanh long ruột đỏ trên Internet, cộng với việc học hỏi kinh nghiệm từ một số địa phương trồng thanh long đạt hiệu quả cao, anh Thanh đã say mê và quyết định khởi nghiệp từ loài cây này. Trên diện tích gần 500m^2 đất đồi của gia đình, anh đã cải tạo, đầu tư và đặt mua cây giống chỗ người quen ở tỉnh Bình Thuận với giá cây giống 15.000 đồng/hom và bước đầu trồng được 65 trụ.

Anh Thanh cho biết, trồng thanh long nặng vốn đầu tư đổ cọc bê tông và giống ban đầu, tổng chi phí khoảng 120.000 đồng/trụ, còn công chăm sóc, phân bón thì không đáng kể. Đặc biệt, cây có sức đề kháng cao nên ít bị sâu bệnh, một năm chỉ phun một lần thuốc phòng, trừ nấm và bệnh thán thư. Sau một năm trồng, cây bắt đầu cho thu hoạch quả. Năm đầu cây mới bói quả, cho sản lượng ít nên gia đình mới thu được lợi nhuận trên 30 triệu đồng.

Nhận thấy tiềm năng và lợi thế của cây thanh long ruột đỏ là phù hợp với khí hậu và thổ nhưỡng ở địa phương nên anh Thanh đầu tư mở rộng diện tích. Năm 2016, nhận thấy khu đất trồng lúa trước cửa nhà của gia đình rộng khoảng 2.000m^2 không mang lại hiệu quả nên anh đã quyết định chuyển sang trồng tiếp 300 trụ thanh long ruột đỏ. Nhờ có kinh nghiệm từ vườn thanh long đầu tiên nên anh đã nắm rõ kỹ thuật trồng, chăm sóc cũng như sử dụng các loại phân bón hợp lý, vì vậy vườn thanh long của anh rất sai quả.

Anh Bùi Văn Thanh đang chăm sóc vườn thanh long ruột đỏ của gia đình

Hiện tại, gia đình anh thu hái lần đầu được trên 1 tấn quả và vườn sẽ cho thu hoạch khoảng 5 - 6 lần như vậy. Ước tính hết vụ thanh long năm nay, gia đình anh sẽ thu khoảng 5 tấn quả. Với giá bán buôn tại vườn là 25.000 đồng/kg, còn bán lẻ giá 30.000 - 35.000 đồng/kg, ước tính vườn thanh long của anh mang lại nguồn thu khoảng trên 100 triệu đồng.

Nhờ lợi nhuận từ vườn thanh long, anh đã trả hết số tiền 50 triệu đồng nợ ngân hàng và cuộc sống của gia đình anh bắt đầu có của ăn, của để. Không chỉ dừng lại ở đấy, hiện tại anh đang thuê thêm 2 mảnh ruộng trồng lúa kém hiệu quả của 2 hộ liền kề để mở rộng thêm diện tích trồng thanh long ruột đỏ. Ngoài trồng thanh long để thu quả, anh Thanh còn cung cấp cây giống cho bà con trong xã, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm và kỹ thuật trồng thanh long mang lại hiệu quả cao cho các hộ gia đình muốn chuyển hướng phát triển kinh tế từ loài cây này….

Có thể nói, mô hình trồng thanh long ruột đỏ của gia đình anh Thanh được đánh giá là một trong những mô hình phát triển kinh tế hiệu quả, được nhiều bà con trong vùng tìm đến để học hỏi kinh nghiệm. Quả thanh long của gia đình anh cung cấp ra thị trường rất ngon, ngọt, hơn nữa còn được trồng với kỹ thuật chăm sóc đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Mô hình này đang được Ủy ban Nhân dân xã tuyên truyền tới nông dân để nhân rộng nhằm gia tăng thu nhập trên một diện tích đất canh tác■

ĐÌNH THỦY
Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình

NÂNG CAO THU NHẬP GIA ĐÌNH NHỜ MÔ HÌNH NUÔI THỎ

Từ ý định ban đầu chỉ nuôi chơi với 2 con thỏ cái và 1 thỏ đực, đến nay anh Phạm Thành Chuẩn, sinh năm 1989 ở ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang đã có 1 chuồng nuôi thỏ với tổng số lượng đàn thỏ lên đến khoảng 400 con, mang lại thu nhập bình quân cho gia đình khoảng 6 triệu đồng/tháng. Hiện nay, do nhu cầu thị trường ngày càng tăng, vì vậy mà mô hình nuôi thỏ của anh Chuẩn còn hứa hẹn làm giàu với quy mô lớn.

Anh Phạm Thành Chuẩn đang chăm sóc đàn thỏ của gia đình

Trao đổi về lý do lựa chọn mô hình nuôi thỏ để phát triển kinh tế gia đình, anh Chuẩn cho biết: Anh không chọn các loại vật nuôi phổ biến ở địa phương như lợn, bò, gà, vịt... mà lựa chọn nuôi thỏ vì anh thấy nhiều người dân ở địa phương cũng đã nuôi con vật này nhưng chưa mang lại hiệu quả. Thỏ là loài vật dễ bị bệnh, bản thân anh lúc bắt đầu triển khai mô hình này cũng chưa biết nhiều về kỹ thuật nuôi thỏ. Vừa nuôi, anh vừa mày mò tìm hiểu và học hỏi kiến thức qua mạng Internet, cách phòng bệnh, nguồn thức ăn, cách làm chuồng trại... Nhờ chăm chỉ, chịu khó, lại áp dụng đúng kỹ thuật chăn nuôi nên các lứa thỏ của anh đều phát triển tốt, ít bị dịch bệnh, đạt trọng lượng chuẩn xuất chuồng.

Theo anh Chuẩn, chuồng nuôi thỏ nên đặt ở nơi cao ráo, thoáng, có chỗ thoát nước và xử lý phân. Chuồng nuôi nên được ngăn thành nhiều ô, từ 1 đến 2 tuần phải vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng nuôi. Ngoài ra, việc phối giống cho thỏ được anh đặc biệt chú trọng. Thỏ sinh sản được chọn ra từ các lứa thỏ trong chuồng. Thỏ giống phải khỏe, tăng trưởng tốt về trọng lượng. Đối với thỏ đực để phối giống, anh chọn mua từ nơi khác nhằm tránh việc cận huyết ảnh hưởng đến chất lượng sinh sản.

Do giống thỏ sinh sản khá nhanh, một năm có thể đẻ trên 7 lứa, mỗi lứa đẻ bình quân từ 6 - 7 con, nên số lượng đàn thỏ của gia đình anh Chuẩn tăng khá nhanh. Sau hơn 1 năm, hiện giờ chuồng nuôi của anh đã có khoảng 400 con. Các loại thỏ bố, mẹ, thỏ con và thỏ đã tách đàn được nhốt trong các ô riêng để tiện cho việc theo dõi sức khỏe và vệ sinh hằng ngày. Nguồn thức ăn của thỏ chủ yếu là rau muống, rau lang với số lượng từ 50 - 70kg/ngày. Vì vậy, để đảm bảo nguồn thức ăn cho thỏ, gia đình anh đã dành 1.000m^2 đất nông nghiệp của gia đình và thuê thêm 3.000 m^2 để trồng các loại cây trên. Thức ăn cho thỏ phải đảm bảo sạch sẽ, không dính bùn đất và ẩm ướt, đây chính là một trong những yếu tố giúp thỏ tránh được các loại bệnh về đường ruột.

Thỏ nuôi khoảng 3 tháng sẽ đạt trọng lượng trên 2kg/con và có thể xuất chuồng. Hiện nay, do nhu cầu thị trường nhiều nên khi thỏ đạt khoảng 1,8kg là đã được thu mua. Với giá bán thỏ thương phẩm bình quân 70.000 đồng/kg, trung bình mỗi tháng, gia đình anh thu lãi khoảng 6 triệu đồng. Anh Chuẩn còn cho biết thêm, hiện nay nhu cầu thị trường về thịt thỏ khá cao, trong khi đó nguồn hàng cung cấp lại ít, có nhiều thương lái tìm đến tận nhà mua thỏ với giá cao hơn 70.000 đồng/kg, nên gia đình anh đang tính phát triển thêm số lượng thỏ để tăng thêm nguồn thu nhập.

Có thể nói, nhờ chịu khó tìm hiểu, nghiên cứu cách làm ăn mới và mạnh dạn đầu tư, anh đã tự tìm ra hướng phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống. Trong tương lai, mô hình nuôi thỏ mà anh đang triển khai thành công còn hứa hẹn giúp anh làm giàu nếu được triển khai với quy mô lớn hơn■

LÊ HỒNG

TRIỂN VỌNG TỪ MÔ HÌNH NUÔI HÀU ĐẠI DƯƠNG

Những năm gần đây, một số vùng nuôi trồng thủy sản ở tỉnh Hà Tĩnh đang phải đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn do tình hình biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp cộng với vấn đề ô nhiễm môi trường làm suy thoái các vùng nuôi.

Trước thực trạng này, việc tìm kiếm đối tượng nuôi mới nhằm giúp người dân tiếp cận các tiến bộ kỹ thuật và các giống thủy sản mới, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích đang được ngành chuyên môn các địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai hiệu quả. Nuôi hàu đại dương tại xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh là một trong những mô hình bước đầu cho thấy hiệu quả.

Anh Nguyễn Văn Lý đang kiểm tra mô hình nuôi hàu của gia đình

Mô hình được triển khai vào đầu tháng 5/2018 tại vùng eo biển tại xã Kỳ Ninh và vùng cửa sông xã Kỳ Hà. Mô hình có sự tham gia của 10 hộ dân với 10 bè nuôi. Khi tham gia mô hình, các hộ dân được đi tham quan thực tế học tập kinh nghiệm nuôi hàu tại tỉnh Quảng Ninh, được tham gia lớp tập huấn kỹ thuật nuôi hàu tại địa phương và được hỗ trợ một phần kinh phí để làm bè nuôi.

Mỗi bè nuôi có diện tích từ 100 - 120 m^2, bè làm bằng tre, sàn bè đan lưới, mỗi bè thả nuôi 6.000 con hàu giống. Giống hàu thích hợp với những nơi có nguồn nước sạch, dòng chảy nhẹ, màu nước xanh, có nhiều sinh vật phù du, độ mặn thích hợp từ 20 - 30‰, pH 7,5 - 8,5. Giống hàu nuôi tại mô hình có thời gian nuôi ngắn, từ 4 - 6 tháng là cho thu hoạch. Giá mỗi con giống từ 1.800 - 2.000 đồng, chi phí làm bè khoảng 13 triệu đồng thì mỗi hộ dân tham gia mô hình phải bỏ ra kinh phí trên 20 triệu đồng cho mỗi bè nuôi. So sánh với các đối tượng nuôi khác thì nuôi hàu đại dương không tốn nhiều công chăm sóc do hàu chỉ sử dụng nguồn thức ăn từ tự nhiên.

Gia đình anh Nguyễn Văn Lý, ở xã Kỳ Ninh, một trong những hộ dân tham gia mô hình nuôi hàu đại dương, chia sẻ: "Nghề nuôi hàu trên sông phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện môi trường nước. Nếu nước ô nhiễm, hàu sẽ chậm lớn và có thể chết đồng loạt. Vì vậy, việc lựa chọn khu vực đặt bè là vấn đề tiên quyết, rất quan trọng. Kế đến là khâu chọn giống, vì chất lượng con giống quyết định đến sự thành bại của nghề nuôi hàu. Ngoài ra, để hàu lớn nhanh và không bị bùn bám, người nuôi phải thường xuyên kiểm tra và vệ sinh bè nuôi để có hướng chăm sóc phù hợp, đồng thời phân loại hàu để nuôi theo kích cỡ".

Ông Thân Văn Tự - Giám đốc Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi thị xã Kỳ Anh cho biết, thị xã Kỳ Anh là một trong những địa phương có tiềm năng về nuôi trồng thủy sản khá lớn, với tổng diện tích 582 ha. Tuy nhiên, từ thực tế những năm qua cho thấy tình hình dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn diễn biến phức tạp. Vấn đề này liên quan đến nhiều yếu tố như chất lượng giống, sự diễn biến phức tạp của thời tiết khí hậu, tình trạng lạm dụng thuốc thú y, hóa chất, trình độ canh tác, môi trường ngày càng ô nhiễm… Vì vậy, các cơ quan chức năng địa phương đã tiến hành khảo sát, lựa chọn một số vùng nuôi và đưa vào một số đối tượng thủy sản thích hợp nhằm đa dạng hóa đối tượng nuôi, tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích, giúp bà con phát triển kinh tế, trong đó có mô hình nuôi hàu bước đầu cho kết quả rất tốt■

NGUYỄN HOÀN
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

KỸ THUẬT TẠO GIỐNG CÂY BA KÍCH

Ba kích (*Morinda officinalys*) là cây dược liệu quý, có nhiều công dụng như bổ thần kinh, bổ gân cốt, chữa thấp khớp… và có giá trị xuất khẩu cao. Việc chọn tạo cây giống ở giai đoạn đầu là rất quan trọng, quyết định năng suất lâu dài của cây và góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất. Dưới đây là kỹ thuật tạo giống cây ba kích.

1. Yêu cầu về điều kiện vườn ươm

- Gần nguồn nước sạch đủ tưới quanh năm. Tránh dùng nước ao tù, nước đọng hoặc nơi núi đá kiềm cao.

- Mặt bằng vườn ươm tương đối bằng phẳng (không dốc quá 5°), cao ráo thoát nước, tránh úng ngập. Có diện tích đủ lớn để dãn bầu hoặc phân loại cây con.

- Tránh đặt vườn ươm nơi thung lũng hẹp thiếu ánh sáng hoặc đỉnh đồi có gió lùa.

- Đất vườn ươm có thành phần cơ giới cát pha hay thịt nhẹ, không dùng đất đã qua canh tác cây nông nghiệp nhiều năm, bị bạc mầu hoặc đã bị nhiễm sâu bệnh.

2. Tạo bầu

a. Vỏ bầu

- Kích thước bầu: 8 x 12cm hoặc 9 x 14cm. Bầu có đáy đục lỗ hoặc cắt góc đáy.

- Vỏ bầu PE màu trắng đục hoặc đen, bảo đảm độ bền để khi đóng bầu, trong quá trình chăm sóc cây trong vườn cũng như khi vận chuyển để cây không bị hư hỏng.

b. Thành phần hỗn hợp ruột bầu

- Phân chuồng ủ hoai hoặc phân vi sinh: 20%

- Supe lân Lâm Thao: 2%

- Đất tầng B, đất pha thịt nhẹ, nơi còn tính chất đất rừng: 78%.

c. Kỹ thuật pha trộn đất ruột bầu

- Đất tập kết tại vườn ươm, được đập nhỏ và sàng có đường kính nhỏ hơn 4mm loại bỏ rễ cây, sỏi đá, rồi vun thành đống cao 15 - 20cm sau đó phun ẩm và dùng vải mưa, giấy bóng ủ 4 - 5 ngày ngoài nắng.

- Phân chuồng qua ủ hoai (không ủ với vôi) và phân lân, phân vi sinh (vón cục cũng phải đập nhỏ và sàng).

- Các thành phần kể trên được định lượng theo tỷ lệ đã quy định và trộn đều trước khi đóng bầu.

- Để có độ kết dính khi đóng bầu, đất được tưới nước ẩm nhưng tránh quá ướt kết vón (độ ẩm 75%).

d. Xếp bầu trên luống và kỹ thuật đảo bầu

- Trang mặt luống cho phẳng, đất nhỏ mịn, sạch cỏ, các bầu xếp sát nhau.

- Luống để xếp bầu có quy cách: chiều rộng 1m, rãnh rộng 30cm, cao 15cm; 1 m^2 xếp được khoảng 300 bầu.

- Khi kiểm tra phát hiện rễ phát triển ra ngoài đáy bầu phải tiến hành đảo bầu kết hợp phân loại cây để tiện chăm sóc. Chỉ tiến hành đảo bầu vào những ngày râm mát hoặc có mưa nhỏ.

3. Kỹ thuật tạo giống

a. Kỹ thuật tạo giống bằng hom

- Chọn hom giống: Hom làm giống là những đoạn thân được cắt ra từ thân bánh tẻ dây ba kích, bỏ phần gốc già và phần đoạn non trên ngọn. Để cây giống đảm bảo tiêu chuẩn và chất lượng, chỉ lấy hom của những khóm cây 3 năm tuổi trở lên.

- Cắt hom:

+ Những đoạn dây để cắt hom giống có đường kính tối thiểu từ 3 mm trở lên. Đoạn thân hom cắt dài 12 - 15cm, có 2 - 3 đốt mắt và có 1 - 2 lóng.

+ Khi cắt hom, tỉa bỏ hết lá nếu có. Hom được bó lại thành từng bó từ 20 - 30 hom, đồng nhất theo chiều gốc - ngọn. Nhúng phần gốc các bó hom vào thuốc kích thích ra rễ sử dụng thuốc NAA, nồng độ 0,5 mlg/lít đã chuẩn bị sẵn trong thời gian 2 - 3 giờ.

+ Sau khi xử lý thuốc kích thích ra rễ sẽ cắm hom vào giữa bầu, chiều sâu cắm hom khoảng 1/3 chiều dài hom. Cắm xong tưới nước cho ẩm và làm chặt hom cắm trên bầu. Dùng vòm nylon che kín, hàng ngày tưới phun đều và đủ ẩm. Bên trên che lưới râm để giảm ánh nắng chiếu lên vòm. Chồi sẽ nảy ra từ đốt phía trên của hom. Thời gian nảy chồi và rễ của hom từ 20 - 25 ngày.

+ Cây giống khi xuất vườn có chiều cao của chồi thứ cấp dài từ 6 - 10cm, có 3 lá trở lên và rễ dài từ 5 - 7cm. Lúc đó chồi và bộ rễ đã tương đối ổn định sẽ chuyển đi trồng.

b. Phương pháp tạo cây giống từ hạt

- Thu hái hạt giống:

+ Ba kích ra hoa vào cuối tháng 5 nửa đầu tháng 6, quả chín cuối tháng 11 và chín rộ vào tháng 12. Thu hái quả chín ở những cây 3 năm trở lên, chọn những quả chín đỏ, không nên hái bừa bãi, ảnh hưởng xấu đến tỷ lệ nảy mầm và chất lượng cây con.

+ Quả sau khi hái được ủ trong bao tải 1 tuần cho chín thêm rồi cho quả vào rổ, ngâm nước xát bỏ vỏ, lấy hạt và rửa sạch lớp thịt còn bám vào hạt. Phơi hạt trong bóng râm khoảng 5 - 7 ngày rồi mới gieo ươm.

+ Có thể gieo hạt trong các khay cát, trên luống hoặc trực tiếp vào bầu.

- Làm đất:

+ Đất gieo hạt phải phơi ải kỹ trước khi gieo khoảng 1 tháng. Nhặt hết cỏ, rễ cây cho đất tơi xốp, diệt cỏ dại, chống sâu bệnh để tỉa nhổ cây mạ dễ dàng. Đất đập nhỏ, vun thành luống có chiều rộng 1m, rãnh rộng 30cm, sâu 20cm, cao 15cm. Trước khi gieo, bón lót trên luống bằng phân chuồng ủ hoai hoặc phân vi sinh, tuỳ thuộc vào thực trạng của đất mà tính lượng phân cho phù hợp. Nếu bón sau khi đã lên luống thì dùng sàng để rải đều phân hoai mục trên mặt luống và dùng cào trộn đều trên lớp đất mặt. Sau 1 - 2 ngày mới gieo hạt.

+ Trên nền luống đã làm sẵn, dùng bay hay cuốc lưỡi nhỏ rạch ngang trên luống. Các rạch cách nhau 10 - 15cm, rộng từ 3 - 5cm, sâu 2 - 2,5cm. Nếu thấy khô thì tưới nhẹ cho đủ ẩm rồi gieo hạt đều trên rạch. Sau đó lấy bột lấp hạt. Gieo xong, tưới nước nhẹ trên luống. Dùng rơm rạ phủ đều trên mặt luống, có thể làm dàn che bằng phên hoặc lưới nylon.

+ Cũng có thể gieo hạt trực tiếp vào bầu. Chuẩn bị đóng bầu tương tự như làm bầu ươm hom nhưng thành phần ruột bầu là đất ở tầng mặt, nhiều mùn, đập nhỏ trộn với 20% phân chuồng hoai hoặc phân vi sinh và 2% phân lân (theo khối lượng). Bầu đóng xong, xếp vào luống trên nền đất cứng, vun đất vào hai bên mép luống giữ bầu. Mỗi bầu gieo 1 hạt, dùng que chọc lỗ sâu 2cm thả hạt vào lấp kín đất. Gieo xong tưới nước và che các luống đặt bầu bằng lưới che râm hoặc phên che.

+ Từ lúc gieo đến khi nảy mầm, trong vòng 1,5 - 2 tháng hạt bắt đầu mọc.

+ Trường hợp gieo hạt trên luống, khi hạt nảy mầm thành cây có 4 lá thì nhổ cấy vào bầu. Nếu là ở bầu, nhổ tỉa rồi giữ lại 1 cây trong bầu, tuổi xuất vườn của cây con từ 6 - 7 tháng tuổi, cao từ 20 - 25cm.

- Chăm sóc cây con:

Thời gian đầu sau khi cấy hom, gieo hạt hoặc cấy cây đều phải tưới nước nhẹ 1 lần/ngày. Khi cây đã ổn định, tưới nước 2 - 3 ngày mới tưới 1 lần, những ngày mưa, đất ẩm không phải tưới.

Làm cỏ, phá váng thường theo định kỳ 10 - 15 ngày/lần. Dùng bay hay cuốc nhỏ xới nông toàn diện và nhặt hết cỏ. Đối với cây cấy trong bầu dùng thanh tre để xới, tạo cho đất tơi xốp thoáng khí và thoát nước.

Khi cây con có 3 cặp lá thì tiến hành bón thúc cho cây. Phân bón có thể tổng hợp nhiều loại gồm 70 - 80% phân chuồng hoai hoặc phân vi sinh với 20 - 30% phân lân tán nhỏ trộn đều sàng trên mặt luống 1 - 2 kg/m^2 rồi tưới rửa nhẹ.

4. Phòng trừ sâu bệnh

Giai đoạn cây con ở vườn ươm thường xuất hiện sâu bệnh hại. Khi phát hiện thấy sâu bệnh, nhất là bệnh lở cổ rễ, vàng lá, chết khô héo thì phải nhổ và đốt hết những cây nhiễm bệnh, đồng thời phun thuốc Boóc-đô nồng độ 1% + Ben-lát nồng độ 0,1% với lượng phun 0,1 lít/m^2.

Giai đoạn làm cỏ, phá váng hay chăm sóc cho cây con tránh làm cây tổn thương vì đây là nhân tố để nấm có cơ hội xâm nhập. Không bón phân tươi chưa ủ hoai vì nó cũng là môi trường thuận lợi cho bệnh xuất hiện trong vườn■

CHU VĂN TRÍ
Trung tâm Khuyến nông Quảng Ninh

MỘT SỐ LOẠI BỆNH HẠI TRÊN CÂY CÀ CHUA VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

(Tiếp theo và hết)

5. Bệnh chết cây con

Nguyên nhân: Bệnh do nấm *Rhizoctonia solani J.G. Kühn* gây ra. Sợi nấm màu trắng, khi sợi nấm già có màu nâu nhạt và hình thành hạch nấm. Hạch nấm dẹt, màu nâu hoặc nâu tối, kích thước và hình dạng hạch không cố định.

Triệu chứng

Cây con có thể bị hại trước hoặc sau khi mọc khỏi mặt đất, trước khi nảy mầm, bệnh gây chết đỉnh sinh trưởng. Sau khi nảy mầm, nấm gây ra các vết bệnh màu nâu đậm, nâu đỏ hoặc hơi đen ở gốc cây sát mặt đất, phần thân non bị thắt lại, trở nên mềm và cây con bị đổ gục và chết. Cây lớn cũng bị hại nhưng chủ yếu chỉ bị hại ở phần vỏ.

Triệu chứng bệnh chết cây con cà chua

Bệnh có thể xuất hiện gây hại ở cả cây trưởng thành gây hiện tượng thối rễ hoặc thối gốc thân khi điều kiện ngoại cảnh thích hợp cho nấm phát triển. Ở gốc cây, triệu chứng ban đầu là vết lõm màu nâu hoặc hơi nâu đỏ sát mặt đất, vết bệnh có thể lan rộng quanh gốc thân và lan xuống rễ, gốc thân bị lở loét.

Đặc điểm phát sinh

Nấm tồn tại trong đất ở dạng sợi, dạng hạch nấm. Khi điều kiện thích hợp và thuận lợi, nấm xâm nhập và gây bệnh hại cây. Nấm hoạt động mạnh khi đất đủ ẩm. Nấm dễ dàng xâm nhập qua vết thương, mặt khác nấm có khả năng trực tiếp xâm nhập vào mô thực vật non, mềm.

Trên đồng ruộng, bệnh có thể phát sinh và gây hại từ khi hạt nảy mầm đến khi cây trưởng thành. Ở vườn ươm bệnh có thể gây chết hàng loạt cây con.

Biện pháp phòng chống

Biện pháp canh tác:

- Vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư cây bệnh. Chọn đất không có nguồn bệnh để làm vườn ươm cây con. Cày ải phơi đất, khử trùng đất bằng vôi bột (100kg/1.000 m^2), bón phân hữu cơ hoai mục trước khi trồng.

- Chăm sóc cho cây sinh trưởng phát triển khỏe, tránh làm hư hại bộ phận rễ của cây khi vun xới, làm cỏ, lên luống cao, vun gốc cao, rãnh thoát nước tốt.

Biện pháp sinh học:

Dùng chế phẩm nấm đối kháng Trichoderma ủ với phân chuồng hoai 7 - 10 ngày trước khi bón, lượng 3kg/tấn phân chuồng.

Biện pháp hóa học:

- Dùng các loại thuốc được phép sử dụng, theo nồng độ khuyến cáo và theo nguyên tắc 4 đúng (đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng nồng độ và liều lượng, đúng cách).

- Phun thuốc hoặc tưới gốc cây con để phòng bệnh hoặc khi bệnh chớm xuất hiện và xử lý hạt giống có tác dụng phòng trừ nấm ở hạt và bảo vệ cây con bằng thuốc trừ nấm bệnh có hoạt chất Iprodione, Hexaconazole, Difenoconazole, Azoxystrobin, Validamycin, Metalaxyl M, Mancozeb, Pencycuron hay hỗn hợp các hoạt chất (Mandipropamid + Chlorothalonil)…(Amistar 250SC, Validamicin 50 EC, Monceren 250 SC, Anvil 5 SC, Ridomil MZ72 WP, Monceren 25WP, …).

6. Bệnh thối hạch

Nguyên nhân

Do nấm *Sclerotium rolfsii Sacc.* gây ra. Sợi nấm đa bào, lúc non không màu, khi thành thục màu hơi vàng. Hạch nấm hình cầu hay gần cầu, mặt hạch trơn nhẵn, lúc non màu trắng, khi thành thục màu nâu, cứng, đường kính xấp xỉ 1mm.

Triệu chứng

Bệnh thường tấn công ở vùng gốc sát mặt đất, vết bệnh thường có một lớp tơ trắng, phần vỏ cây nơi vết bệnh bị thối, lá vàng, chết cây.

Triệu chứng bệnh thối hạch cà chua

Trên quả, bệnh thường tấn công ở giai đoạn quả già đến chín, tấn công từ quả sát mặt đất, sau đó lây lan lên các quả ở trên cao hơn, quả bệnh bị thối mềm, có lớp tơ màu trắng bao phủ và đôi khi thấy có hạch nấm màu nâu đỏ đến đen.

Đặc điểm phát sinh

Nấm phát triển thích hợp ở nhiệt độ 25 - 30°C và ẩm độ cao. Nấm sinh sản bằng sợi nấm và hạch nấm. Nấm tồn tại chủ yếu dạng hạch nấm trong đất, có thể sống tới 5 năm trong đất khô, 2 năm trong đất ẩm. Nếu bị vùi sâu trong đất 15 - 20cm và có nước, hạch nấm sống không quá 1 năm. Hạch nấm lan truyền theo nước, dụng cụ làm đất, giống cây bị nhiễm bệnh.

Biện pháp phòng chống

Giống: Trồng giống cây sạch bệnh

Biện pháp canh tác:

- Vệ sinh đồng ruộng, thu gom tiêu hủy tàn dư cây trồng. Lên luống cao, có rãnh thoát nước tốt. Xử lý đất bằng vôi, bón phân hữu cơ trước khi trồng, phủ đất bằng màng phủ nông nghiệp.

- Hạn chế tưới nhiều nước vào chiều tối. Luân canh với lúa nước.

Biện pháp sinh học: Dùng chế phẩm nấm đối kháng Trichoderma ủ với phân chuồng hoai 7 - 10 ngày trước khi bón, lượng 3kg/tấn phân chuồng.

Biện pháp hóa học:

- Dùng các loại thuốc được phép sử dụng, theo nồng độ khuyến cáo và theo nguyên tắc 4 đúng (đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng nồng độ và liều lượng, đúng cách).

- Sử dụng một số loại thuốc có hoạt Hexaconazole; Azoxystrobin; Metalaxyl hay hỗn hợp (Mandipropamid + Chlorothalonil)… khi bệnh chớm xuất hiện như: Anvil 5SC, Saizole 5SC, Amistar 250 SC, Amity Top 500SC, Mexyl MZ 72WP.

7. Bệnh héo xanh vi khuẩn

Nguyên nhân: Vi khuẩn *Ralstonia solanacearum Smith* gây ra.

Triệu chứng

Biểu hiện ban đầu là các lá ngọn héo xanh rũ xuống, về sau các lá phía gốc tiếp tục héo xanh cụp xuống, cuối cùng dẫn tới toàn cây héo rũ tái xanh, gãy gục và chết.

Triệu chứng bệnh héo xanh vi khuẩn cà chua

Cây héo đột ngột nhưng lá vẫn còn xanh. Cắt đoạn thân cây bệnh để vào trong cốc nước, chúng ta dễ dàng thấy những giọt dịch vi khuẩn màu trắng sữa chảy ra.

Quan sát những cây nhiễm bệnh thường thấy ở phần phía gốc sát mặt đất vỏ thân xù xì đó là triệu chứng đặc trưng của cây cà chua khi bị bệnh héo xanh vi khuẩn.

Đặc điểm phát sinh

Xuất hiện gây hại ở cả giai đoạn vườn ươm cây con và ở ruộng trồng ngoài sản xuất, gây hại nặng khi cây cà chua đã lớn, nhất là giai đoạn ra nụ - hoa đến hình thành quả non - quả già thu hoạch. Ở giai đoạn cây con nhiễm bệnh thường làm toàn bộ lá héo rũ nhanh chóng, lá héo xanh gục xuống, cây chết xanh.

Vi khuẩn tồn tại trong đất, trong tàn dư cây trồng, cỏ dại. Vi khuẩn có thể lan truyền qua cây giống, gió, nhờ nước, côn trùng và cả qua công cụ chăm sóc, tỉa cành.

Vi khuẩn dễ dàng xâm nhập qua vết thương cơ giới hoặc vết chích của côn trùng ở rễ, thân. Sau khi chúng xâm nhập vào cây trồng chúng tấn công vào mạch dẫn và di chuyển theo mạch dẫn làm hư bó mạch, cây không thể vận chuyển nước và dinh dưỡng dẫn đến hiện tượng héo và chết. Tốc độ xâm nhiễm và gây bệnh trong cây trồng rất nhanh. Chúng phát triển nhanh khi ẩm độ đất cao, nhiệt độ từ 24 - 38^{0}C.

Biện pháp phòng chống

Giống: Sử dụng cây giống ở vườn ươm không bị bệnh. Xử lý hạt giống trong nước nóng 50^{0}C trong 25 phút.

Biện pháp canh tác:

- Luân canh cây trồng: Đây là biện pháp có hiệu quả cao, có thể luân canh với cây khác họ cà hoặc luân canh với lúa nước. Không nên trồng cà chua 2 vụ liên tiếp trên một chân đất.

- Vệ sinh đồng ruộng dọn sạch cỏ dại.

- Sử dụng phân hữu cơ hoai mục để bón, nhổ bỏ cây bị bệnh gom lại đem đi đốt.

Biện pháp hóa học:

- Dùng các loại thuốc được phép sử dụng, theo nồng độ khuyến cáo và theo nguyên tắc 4 đúng (đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng nồng độ và liều lượng, đúng cách).

- Khi phát hiện thấy bệnh trên đồng ruộng có thể sử dụng một trong những loại thuốc có các hoạt chất Copper hydroxide, Copper Oxychloride, Streptomycin, Oxytetracycline hydrochloride, Ningnanmycin để phòng trừ bệnh như: New Kasuran 16.6WP, K.Susai 50WP, Sat 4SL, Ychatot 900SP, Miksabe 100WP, PN - balacide 32WP, Avalon 8WP. Nồng độ và liều lượng sử dụng theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

8. Bệnh xoăn vàng lá cà chua

Nguyên nhân: Bệnh do vi- rút xoăn vàng lá (*Tomato yellow leaf curl virus - TYLCV*) gây ra.

Triệu chứng: Vi - rút thường gây ra hiện tượng xoăn lá, nhất là lá ngọn xoăn rất mạnh. Lá có dạng co quắp, cây thấp lùn - mặt lá thường bị khảm đốm vàng.

Triệu chứng bệnh xoăn vàng lá cà chua

Đặc điểm phát sinh

Bọ phấn *Bemissia tabaci* là môi giới truyền bệnh theo kiểu truyền bền vững. Bệnh không truyền bằng tiếp xúc cơ học. Ở Việt Nam bệnh xuất hiện trong vụ cà chua sớm và vụ xuân hè, chỉ cần có từ 3 - 4 con bọ phấn/cây đã có thể truyền bệnh từ cây bệnh sang cây khỏe.

Biện pháp phòng chống

Giống: Dùng giống kháng bệnh.

Biện pháp canh tác:

- Thường xuyên kiểm tra vườn, nhổ bỏ cây bệnh đem tiêu huỷ.

- Luân canh với cây trồng không phải là ký chủ của rệp, phát hiện bệnh sớm và tiêu hủy cây bệnh.

- Vệ sinh đồng ruộng, trừ cỏ dại.

Biện pháp hóa học:

- Dùng các loại thuốc được phép sử dụng, theo nồng độ khuyến cáo và theo nguyên tắc 4 đúng (đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng nồng độ và liều lượng, đúng cách).

- Phòng trừ bọ phấn *Bemissia tabaci* để tiêu diệt môi giới truyền bệnh bằng các loại thuốc Applaud 10WP, Baythroid 5SL, Trebon 10EC, Pegasus 500SC, Fastac.

9. Tuyến trùng

Nguyên nhân

Tuyến trùng *Meloidogyne incognita* gây ra hiện tượng u sưng rễ.

Triệu chứng

Cây bị lùn cằn cỗi và chuyển màu vàng, cây bệnh nặng có thể chết.

Rễ xuất hiện những nốt sưng phồng. Nốt sưng bắt đầu to lên khi bệnh phát triển nặng. Lúc đầu bướu có màu trắng, sau chuyển

Triệu chứng tuyến trùng gây nốt sưng rễ cà chua

thành nâu, cuối cùng có thể bị nát ra, khi đó rễ bị thối đen.

Tuyến trùng sinh sống và phá hại trên nhiều cây ký chủ khác nhau.Tuyến trùng có thể tồn tại dưới hình thức trứng tiềm sinh trong đất qua nhiều tháng. Điều kiện nhiệt độ ấm nóng và đất trồng loại cát pha tơi xốp và nhẹ thích hợp cho tuyến trùng phát triển.

Đặc điểm phát sinh

Tuyến trùng phát triển thích hợp trong đất có nhiệt độ 25-30^{0}C, ẩm độ khoảng 40%, sống trong đất cát tốt hơn trong đất thịt. Ở nhiệt độ 48 - 60^{0}C tuyến trùng non sẽ chết. Trong đất, tuyến trùng tồn tại từ 1-2 năm. Trong 1 năm tuyến trùng có thể hoàn thành 10-12 lứa gây hại cây.

Biện pháp phòng chống

Biện pháp canh tác:

- Nhổ bỏ tiêu hủy cây bị bệnh.

- Luân canh với cây họ hòa thảo trong 2-3 năm. Những ruộng bị hại nặng cần xử lý đất bằng cày đất phơi ải, bón vôi hoặc xử lý thuốc trị tuyến trùng, chế phẩm sinh học.

- Nên trồng xen với cây hoa vạn thọ (*Tagetes sp.*), cỏ họ đậu (Sục sạc *Crotaria juncea*) có tác dụng xua đuổi tuyến trùng.

- Bón nhiều phân hữu cơ.

Biện pháp hóa học:

- Dùng các loại thuốc được phép sử dụng, theo nồng độ khuyến cáo và theo nguyên tắc 4 đúng (đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng nồng độ và liều lượng, đúng cách).

- Nếu đã xác định có mặt tuyến trùng trong đất, có thể dùng một trong các loại thuốc hóa học sau: Tervigo 020 SC, Nokaph 10 GR, Saburan 10 GR, Carbosan 25 EC, Diazinol, Ethoprophos, Vifu - Super, Octiva, Travigo, Etocap, Cabofulran■..

VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT

Hệ thống bể thu phân và sản xuất phân hữu cơ là một giải pháp kỹ thuật do một nhóm cán bộ thuộc dự án hỗ trợ nông nghiệp các bon thấp (LCASP) đưa ra nhằm giúp người chăn nuôi thu gom chất thải rắn để sản xuất phân hữu cơ, giúp giảm ô nhiễm môi trường khu vực chăn nuôi; giảm tải, giảm diện tích xây dựng hầm biogas và hồ phủ bạt HDPE góp phần thúc đẩy sản xuất cây trồng theo hướng hữu cơ, tăng thu nhập cho người chăn nuôi.

Dưới đây, Ban biên tập Bản tin Khuyến nông Việt Nam xin giới thiệu tới Quý bạn đọc kỹ thuật xây Hệ thống bể thu phân và sản xuất phân hữu cơ trong chăn nuôi.

I. Cấu tạo hệ thống bể

Hệ thống bể thu phân và sản xuất phân hữu cơ có 2 bể:

1. Bể thu gom phân (gọi tắt là bể thu)

- Bể này có thể tích chứa 20m^3 chia làm 4 ngăn, ngăn 1 có thể tích 10m^3, các ngăn sau là 5m^3, 3m^3, 2m^3 (các ngăn nhỏ dần vì chỉ cần ngăn 1 lớn để chứa phân, các ngăn khác chủ yếu là chứa nước thải). Bể thu được xây chìm 1m so với mặt đất, mặt bể thấp hơn nền chuồng nuôi lợn từ 25 - 30cm để nước thải chảy vào thuận lợi. Bể xây bằng gạch xi măng hoặc gạch nung.

- Nối giữa các ngăn là cút nhựa chữ T nằm ngang có đường kính 100m/m, các cút này được lắp đặt ở góc các ngăn tạo dòng chảy zích zắc làm tăng độ lắng đọng của phân.

- Bể thu có nắp đậy kín bằng các tấm bê tông dày 8cm nhằm bảo vệ an toàn và vệ sinh. Trên nắp đậy của từng ngăn có trổ cửa hình vuông rộng 625cm^2 (25cm x 25cm). Cửa hình vuông này có nắp đậy kín. Cửa hình vuông đặt ở vị trí trên cút hình chữ T nằm ngang. Điều này có tác dụng để bảo quản hoặc sửa chữa cút nếu có sự cố, cũng là vị trí để hút phân.

2. Bể lắng, tách phân (gọi tắt là bể lắng)

- Bể này được xây nổi 5-10cm so với mặt đất và hầm biogas. Trường hợp này khi khai thác phân phải sử dụng điện để chạy máy bơm công suất 2 - 3kW/h và đặt ở vị trí thấp hơn nền bể thu (nếu địa hình cao thấp như vùng trung du miền núi).

- Bể lắng được lập mái để che mưa nắng và cũng là nơi sản xuất phân hữu cơ. Bể lắng càng nhiều ngăn, càng chủ động sản xuất phân hữu cơ.

- Trong bể lắng có hệ thống ống nhựa đường kính 100 mm có cấu tạo đặc thù nhằm giữ phân lại trong bể và thải nước ra ngoài trở về ngăn 1 của bể thu hoặc vào thẳng hầm biogas nếu hầm thiếu khí gas dùng cho đun nấu.

3. Bể chứa sỏi đá: Đường kính 1,5 - 2 cm, có khối lượng chứa 30m^3 (chiều dài 5m, rộng 2m, chiều sâu 1m) giúp cho chất thải chảy qua trở nên trong hơn trước khi xả vào môi trường do phân (dù rất ít) bị giữ lại. Trên bể sỏi đá có thể trồng cây ngắn ngày như các loại rau hoặc cây cảnh như đinh lăng…

Bên cạnh các bể nêu trên, hệ thống còn có:

- Hai hố ga có thể tích chứa 0,125m^3 (0,5m x 0,5m x0,5m). Các hố ga này được bố trí tại 2 đầu của hầm biogas nhằm giám sát lượng phân vào và ra khỏi hầm để chủ động điều chỉnh lượng chất thải bảo đảm hầm biogas không bị quá tải và môi trường ít bị ô nhiễm.

- Một máy bơm có công suất 2 - 3 kW/h dùng để hút phân ở ngăn 1 của bể thu đổ vào từng ngăn của bể lắng.

II. Vận hành hệ thống bể

- Hàng ngày 2 lần chất thải từ chuồng chăn nuôi chảy vào ngăn 1 của bể thu (mũi tên mầu đỏ). Chất thải được chảy từ ngăn 1 đến ngăn 4 theo đường zích zắc giúp phân lắng đọng ở ngăn 1 là chính, tới ngăn 4 chủ yếu chỉ còn nước thải khá trong (quan sát

KỸ THUẬT XÂY HỆ THỐNG BỂ THU PHÂN VÀ SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ TRONG CHĂN NUÔI

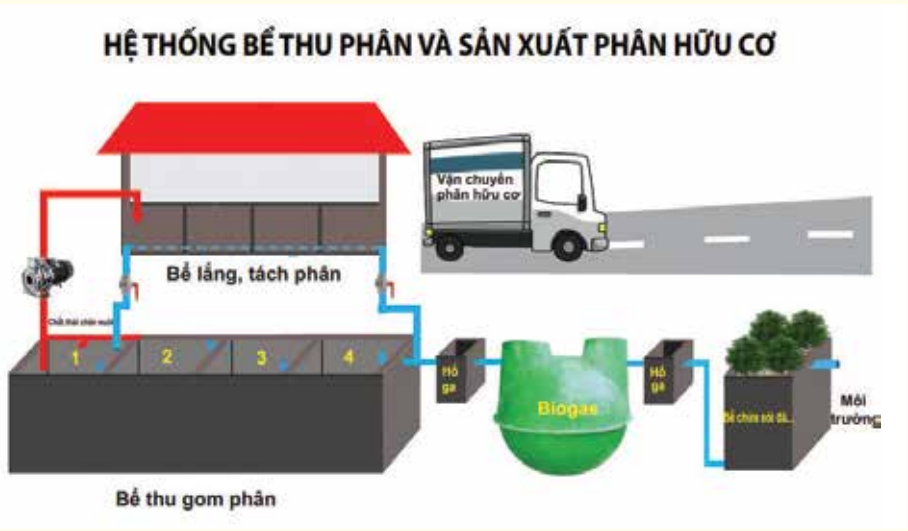

sau 6 tháng chưa thấy có phân ở ngăn 4).

- Nước thải tiếp tục chảy vào hầm biogas rồi qua bể chứa sỏi đá có đường kính 1,5 - 2 cm, cuối cùng xả ra môi trường.

- Hàng tuần sử dụng máy bơm hút phân ở dạng lõng bõng nước trong ngăn 1 của bể thu từ 1 - 2 lần đổ vào bể lắng. Tại đây phân được tách riêng, nước được tách riêng do cấu tạo đặc thù của hệ thống ống nhựa. Khi phân chỉ còn độ ẩm 80% sẽ được phối trộn, ủ với phụ phẩm trồng trọt, chế phẩm sinh học, hoặc khoáng chất, hoặc... để trở thành phân hữu cơ chất lượng cao.

III. Một số thông số *(dựa trên lí thuyết và nhận xét của nhiều hộ chăn nuôi đang sử dụng bể 4 ngăn)*

1. Diện tích bể và qui mô đàn lợn

- Qui mô nuôi dưới 1000 lợn, cần bể 10 - 15m^3;

- Qui mô nuôi 1000 - 3000 lợn thịt, cần bể có khối lượng 15 - 50m^3;

Hệ thống bể thu phân và sản xuất phân hữu cơ tại hộ ông Vũ Xuân Kiên, xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

- Qui mô nuôi trên 3000 lợn - 5000 lợn, cần bể 60 - 100m^3;

- Qui mô nuôi 6000 - 10.000 lợn, cần bể 150 - 200m^3.

Bể càng có thể tích lớn càng thu được nhiều phân. Dự kiến bể thu gom có thể thu được 80 - 85% lượng chất thải rắn do lợn thải ra.

2. Số lượng ngăn tương quan với lượng phân thu được và độ trong của nước

Qua quan sát thực tế cho thấy:

- Bể có càng nhiều ngăn càng thu được nhiều phân và nước càng trong, tuy nhiên không nên quá 10 ngăn, sẽ tốn kém.

- Kích thước bể và ngăn bể hình chữ nhật, phân lắng nhiều hơn kích thước ngăn bể hình vuông.

- Có thể xây dựng nhiều kiểu hình bể nhưng chỉ cần tuân thủ một nguyên tắc bể sẽ hoạt động có hiệu quả.

3. Vấn đề khai thác phân

- Thời gian đầu chủ yếu thu phân ở ngăn 1 của bể thu, mỗi tuần 1 - 2 lần tùy qui mô nuôi lợn.

- Thời gian lâu dài có thể thu phân ở các ngăn còn lại, vài năm cho đến hàng chục năm mới phải thu phân 1 lần.

Năm 2018, dự án đã hỗ trợ tỉnh Nam Định xây dựng thêm 20 bể 4 ngăn. Tính đến tháng 7/2018, toàn tỉnh đã có 21 bể 4 ngăn với sức chứa 20m^3 chất thải đã đi vào hoạt động, cho hiệu quả.

Hiện đã có nông dân ở các tỉnh Ninh Bình, thành phố Hà Nội và một số tỉnh phía Nam sau khi biết hệ thống này thông qua các phương tiện thông tin đại chúng đã liên hệ với nhóm tác giả xin được giúp đỡ kỹ thuật để xây bể nhiều ngăn bằng nguồn kính phí tự túc■

TS. TỐNG KHIÊM VÀ NHÓM TÁC GIẢ

NHỮNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT TRONG ƯƠNG TÔM HÙM GIỐNG

Nghề ương tôm hùm giống và các dịch vụ liên quan (khai thác và buôn bán thức ăn cho tôm hùm, lưới, phao, chế phẩm sinh học, vận tải, nước đá…) đã tạo ra hàng ngàn việc làm cho người lao động, góp phần giúp nhiều hộ ngư dân thoát nghèo và giàu có. Tuy nhiên, nghề này vẫn còn đối mặt với nhiều vấn đề như dịch bệnh, chịu ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu (bão, lũ)…Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung vào những tiến bộ kỹ thuật trong ương tôm hùm giống được tổng hợp từ thực tiễn sản xuất cũng như từ các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước với mục đích giúp người ương tôm hùm cập nhật thông tin để có được những quyết định thích hợp liên quan đến công việc của mình.

Những tiến bộ kỹ thuật ở đây chủ yếu liên quan đến công trình ương nuôi, thức ăn và kỹ thuật cho ăn, tuyển chọn con giống, phòng bệnh và an toàn sinh học. Tuy nhiên, do gần đây những ảnh hưởng nghiêm trọng của ô nhiễm môi trường, của mưa lũ và bão tố đến hoạt động ương tôm hùm giống nói riêng và hoạt động nuôi tôm hùm lồng nói chung khiến cho vấn đề lựa chọn vị trí ương nuôi cũng đáng được quan tâm, cập nhật.

1. Lựa chọn vị trí ương

Vị trí để xây dựng hệ thống công trình ương giống tôm hùm nên thỏa mãn các tiêu chí sau:

Bảng 1. Các thông số chất lượng nước khuyến cáo cho vùng ương tôm hùm giống

Thông số	Phạm vi thích ứng
Nhiệt độ (°C)	25-32°C, tối ưu 28-30°C
Độ mặn (‰)	25-37‰, tối ưu 30-35‰
pH	7,5-8,5
Ammonia (NH_3-mg/l)	<0,3 mg/l
Nitrite (NO_2- mg/l)	<5 mg/l
Oxy hòa tan (mg/l)	>4 mg/l
Độ kiềm (mg/l)	100-200 mg/l
Dòng chảy (cm/s)	5-100

Lồng nổi trụ tròn dùng ương tôm hùm giống

Cách xa vùng cửa sông để tránh ảnh hưởng của nước ngọt, nhất là khi mưa lũ; Vùng không bị ảnh hưởng của bão, sóng lớn; Vùng nước không bị ảnh hưởng của nước thải từ các hoạt động dân sinh, công nghiệp và nông nghiệp; Vùng biển có trao đổi nước tốt thể hiện thông qua thủy triều tương đối lớn và các dòng chảy, đặc biệt đáy không có tích tụ nhiều mùn bã hữu cơ; Độ sâu tối thiểu lúc triều thấp là 1,5 m (nuôi bể, lồng chìm) và 3 m (lồng nổi); Dễ đi lại, vận chuyển.

2. Hệ thống công trình ương nuôi

Hệ thống công trình ương nuôi tôm hùm giống gồm có hệ thống lồng và hệ thống bể. Hệ thống lồng ương bao gồm lồng chìm khối hộp chữ nhật, lồng nổi khối hộp chữ nhật, lồng nổi trụ tròn. Hệ thống bể ương gồm bể tuần hoàn nước và bể thay nước (đa phần dạng khối hộp chữ nhật). Mỗi loại công trình ương tôm hùm có những ưu, nhược điểm riêng như được trình bày trong Bảng 2.

Qua Bảng 2 có thể thấy, với các hệ thống lồng ương hiện tại, lồng nổi trụ tròn tỏ ra hiệu quả hơn khi xét về sinh trưởng và mức độ đồng đều của tôm hùm giống. Hệ thống bể tuần hoàn khép kín đảm bảo tỷ lệ sống cao nhưng sinh trưởng còn kém, điều này đòi hỏi phải có được thức ăn viên tốt và hệ thống bể được lắp đặt đạt tiêu chuẩn.

3. Thức ăn và cho ăn

Hiện người nuôi chủ yếu sử dụng thức ăn tươi làm thức ăn cho tôm hùm giống. Thức ăn tươi thường được sử dụng là giáp xác (cua, ruốc), cá biển (cá liệt), động vật thân mềm hai mảnh vỏ (vẹm xanh) và bọn chân bụng (ốc bươu vàng).

Những nghiên cứu gần đây cho thấy tôm hùm giống, đặc biệt tôm hùm xanh tiếp nhận thức ăn viên ẩm dễ dàng. Tuy nhiên, việc ương giống tôm hùm bằng thức ăn viên chủ yếu thành công trong hệ thống bể còn trong điều kiện lồng thì mới được ghi nhận phần nào. Một ví dụ về công thức thức ăn viên ẩm được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 2. Đặc điểm của các công trình ương tôm hùm giống

Đặc điểm	Lồng chìm khối chữ nhật	Lồng nổi khối chữ nhật	Lồng nổi trụ tròn	Bể khối hộp thay nước hàng ngày	Bể khối hộp tuần hoàn khép kín
Hệ thống	Mở liên tục	Mở liên tục	Mở liên tục	Mở định kỳ	Kín
Kích cỡ	1-2 m^3	1-2 m^3	~1 m^3	≥ 4 m^3	≥4 m^3
Chi phí	Thấp	Thấp	Thấp	Trung bình	Cao
Thức ăn	Tươi	Tươi	Tươi	Tươi, viên	Viên
Rủi ro bệnh	Cao	Cao	Cao	Trung bình	Thấp
Sinh trưởng	Cao	Cao	Cao	Trung bình	Trung bình
Tỷ lệ sống	Biến động	Biến động	Biến động	Khá cao	Cao
Mức độ đồng đều	Trung bình	Trung bình	Cao	Trung bình	Trung bình

Bảng 3. Công thức thức ăn viên ẩm dùng ương tôm hùm giống (độ ẩm ~35-40%)

Nguyên liệu	Tỷ lệ (%)
Tổng	**100**
Bột cá	40
Mì căng	8
Đạm sữa	1.5
Bột mì	5.5
Hỗn hợp cá tạp	38
Hỗn hợp vitamin	1
Hỗn hợp khoáng	0.5
Phụ gia	2.5
Dầu cá	2
Kết dính	1

Với thức ăn tươi, trong ương tôm hùm giống bằng lồng, tôm trắng được cho ăn 100% giáp xác, những tháng ương nuôi sau đó tiếp tục cho ăn 70% giáp xác + 10% cá biển + 10% thân mềm + 10% ốc bươu vàng; đó là khâu kỹ thuật cơ bản trong *Quy trình công nghệ ương nuôi tôm hùm giống bằng lồng ngoài biển từ tôm trắng (0,25-0,3 gam/con) lên giống (15-20 gam/con) đạt tỷ lệ sống trên 85% và sạch một số bệnh thường gặp*.

Tính an toàn của thức ăn rất quan trọng, đặc biệt là nguồn thức ăn tươi, nhất là cua biển. Trong tự nhiên, tôm hùm không mang mầm bệnh sữa nhưng cua biển lại mang mầm bệnh này. Cua biển lại là loại thức ăn phổ biến trong ương tôm hùm vì chúng giúp cho tôm hùm có tốc độ tăng trưởng rất nhanh. Trong quá trình chuẩn bị thức ăn cho tôm hùm giống, khi lật mặt bụng của cua biển, nếu thấy có màu trắng đục như sữa thì con cua đó phải được đưa vào túi đựng rác để chuyển lên bờ đưa ra bãi rác. Những phần bị loại bỏ trong quá trình chuẩn bị thức ăn cho tôm hùm giống (phụ bộ cua, ruộc và vây cá, vỏ ốc...) cũng phải được đưa lên bờ để chuyển ra bãi rác.

4. Tuyển chọn con giống

Tôm hùm giống cần phải có nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận kiểm dịch do cơ quan có thẩm quyền cấp. Tôm giống phải khỏe mạnh, cùng kích cỡ, cùng loài. Các tiêu chuẩn chất lượng tôm hùm giống được trình bày trong Bảng 4.

Thức ăn viên ẩm được chế biến để ương tôm hùm giống

Gần đây, với sự có mặt của tôm giống nhập nội, vấn đề chất lượng con giống cần phải được lưu ý nhiều hơn. Vấn đề sức khỏe của tôm nhập ở giai đoạn tôm trắng (puerulus) không đáng lo ngại, nhưng với tôm trắng đã lột xác thì phải cẩn thận, do chúng đã qua giai đoạn nghỉ, nên rất cần dinh dưỡng để phát triển, nếu thiếu dinh dưỡng kéo dài chúng sẽ bị suy kiệt. Với những con giống như thế, mặc dù không mang mầm bệnh, nhưng sau khi thả ương, chúng sẽ chết dần.

Với tôm giống lớn hơn, nếu vận chuyển theo cách thông thường (đóng túi, bơm oxy, giữ lạnh) thì rủi ro cũng cao. Các nghiên cứu gần đây với việc áp dụng thuốc gây mê AQUI-S trong vận chuyển tôm hùm cho thấy: AQUI-S giúp ru ngủ tôm hùm trong suốt thời gian vận chuyển, qua đó làm giảm nhu cầu trao đổi chất, giảm phát thải NH_3 gây độc. Ngoài ra, AQUI-S với liều lượng thấp đã không gây hại cho tôm hùm cũng như người sử dụng.

5. Phòng bệnh và an toàn sinh học

Tôm hùm ương trong lồng ở biển, mặc dù cho tốc độ sinh trưởng cao nhưng đối mặt với rủi ro lớn về lây lan mầm bệnh, cũng như các tác động bất lợi khác của môi trường. Để phòng bệnh, chúng ta cần phải đặt tính an toàn sinh học lên mức cao nhất trong các khâu kỹ thuật quan trọng: lựa chọn vị trí, thiết kế lồng ương, mật độ lồng ương ở vùng ương giống; tuyển chọn tôm hùm giống; chuẩn bị thức ăn.

Bảng 4. Các tiêu chuẩn chọn tôm hùm giống để ương nuôi

Các yếu tố	Tôm hùm trắng	Tôm giống nhỏ (tôm bọ cạp)	Tôm giống lớn
Chiều dài giáp đầu ngực (mm)	6-7	15-20	>25
Chiều dài thân (mm)	15-20	30-50	>60
Khối lượng (g/con)	0,25-0,3	1-5	>10
Màu sắc toàn thân	Sáng bóng	Sáng bóng	Sáng bong
Phần phụ (râu, phần phụ ngực, bụng)	Còn nguyên vẹn	Còn nguyên vẹn	Còn nguyên vẹn
Trạng thái	Khỏe, hoạt động nhanh nhẹn	Nhanh nhẹn, không có dấu hiệu bệnh lý đặc biệt là bệnh đỏ thân, bệnh sữa, long đầu	Nhanh nhẹn, không có dấu hiệu bệnh lý đặc biệt là bệnh đỏ thân, bệnh sữa, long đầu

Hệ thống miễn dịch của tôm hùm còn tương đối nguyên thủy so với của cá. Động vật không xương sống như tôm hùm thiếu hệ thống miễn dịch tập nhiễm dạng động vật có xương sống, dựa trên kháng thể. Vì thế, các phản ứng miễn dịch không đặc hiệu giữ vai trò cốt yếu trong phòng chống bệnh của tôm hùm. Ở tôm hùm, việc kích thích sự miễn dịch bẩm sinh hay không đặc hiệu là một công cụ tiềm năng rất tốt trong việc phòng bệnh. Một số chất kích thích miễn dịch được sử dụng ở tôm hùm: vitamin C, Chitin, Chitosan, β-Glucan, MOS, rong câu *Gracilaria tenuistipitata*...■

TS. LÊ ANH TUẤN
Trường Đại học Nha Trang

KỸ THUẬT NUÔI CÁ SẶC RẰN CÔNG NGHIỆP TRONG AO VÙNG NHIỄM PHÈN

Sặc rằn là loài cá chịu được điều kiện sống khắc nghiệt, lớn nhanh, tỉ lệ hao hụt thấp. Để giúp người nuôi có kỹ thuật chăm sóc phù hợp, đạt hiệu quả cao, Ban Biên tập Bản tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu tới bạn đọc kinh nghiệm nuôi cá sặc rằn công nghiệp trong ao vùng nhiễm phèn tại tỉnh Tiền Giang.

1. Thiết kế, cải tạo ao

Cá sặc rằn có thể nuôi trong ao, ruộng lúa… Diện tích ao có thể từ 1.000 - 5.000m^2. Mực nước sâu 1,4 - 1,6 m, vùng phèn không nên đào sâu đụng tầng phèn, nên làm ao nổi, có thể dùng bạt xung quanh ao và giăng thêm dây cước trên mặt ao để chống chim, cò. Ao nuôi cần bố trí gần kênh rạch có hệ thống cấp, thoát nước riêng biệt và ao phải thoáng để có thể tiếp nhận được đầy đủ ánh nắng trong ngày, giúp cho các sinh vật phù du phát triển, là nguồn thức ăn tự nhiên cho cá sặc rằn. Đối với ao mới đào, pH thấp 4 - 5, cần bón vôi ngâm với liều lượng 50 - 70kg/100m^2 ao, sau 10 ngày kiểm tra pH nếu đạt từ 6 - 7 sẽ tiến hành thả giống. Ngoài ra, có thể dùng thêm men vi sinh. Những vụ sau, ao ít phèn, có thể khi cải tạo bón 15 - 20kg/100m^2 ao.

2. Về con giống

Nếu ao nuôi có diện tích lớn hơn 1.000 m^2 thì dùng lưới chắn lại khoảng 20% diện tích ao, thả cá giống vào để dễ chăm sóc quản lý. Sau thời gian khoảng 1 tháng, mở lưới để cho cá ra ao, mật độ thả 25 - 30 con/m^2, cỡ giống thả là 200 con/kg. Do nuôi công nghiệp nên chỉ nuôi đơn 1 loại cá sặc rằn trong ao, không nên nuôi ghép.

Cá sặc rằn khi thu hoạch

3. Quản lý chăm sóc cho ăn

Trong quá trình nuôi, khâu cho cá ăn và bón phân là rất quan trọng. Cần cho cá ăn đủ lượng và đủ chất, nên sử dụng một trong hai loại thức ăn:

- Thức ăn viên công nghiệp với hàm lượng đạm tối thiểu là 30%. Cá nhỏ nhu cầu đạm cao hơn cá lớn khoảng 35% N.

- Thức ăn tự chế biến: Các loại nguyên liệu và tỉ lệ Bột cá lạt 40% + Cám mịn 40% + Bột gạo 19% + Premix 1%.

Đối với thức ăn tự chế biến thì cho một ít nước vào trộn đều và nắm thành cục trước khi cho ăn. Cho cá ăn trong sàng để có thể kiểm tra lượng thức ăn thừa hay thiếu. Sàng ăn nên đặt cách đáy ao từ 50 - 60 cm.

Lượng thức ăn tự chế cho cá ăn hằng ngày từ 3 - 5% trọng lượng cá nuôi trong ao (ao ước tính 100kg cá thì hằng ngày cho ăn từ 3 - 5 kg thức ăn).

Lượng thức ăn viên cho cá ăn hằng ngày từ 1,5 - 3% trọng lượng cá nuôi trong ao (ao ước tính 100kg cá thì hằng ngày cho ăn từ 1,5 - 3 kg thức ăn). Hệ số thức ăn viên khoảng 1,75.

Cho cá ăn 2 lần vào 8 giờ và 16 giờ. Muốn cá đều phải cho ăn đủ và rải trên gió làm sao thức ăn phân bổ đều khắp ao nuôi. Nếu có điều kiện có thể cho ăn thêm vào ban đêm.

Ngoài ra để tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho cá, định kỳ 10 - 15 ngày bón phân NPK hay DAP 0,5-1 kg/100m^3 ao (pha loãng với nước rải đều khắp ao). Lượng phân bón gia giảm tùy theo thời tiết và màu nước ao để giữ cho ao có màu xanh đọt chuối non. Nếu nước ngoài kênh có pH khoảng 6 trở lên có thể 5-7 ngày thay cấp nước 1 lần giúp cá ăn nhiều và mau lớn hơn. Trong quá trình nuôi việc bón vôi thường xuyên góp phần ổn định pH và phòng bệnh rất tốt với liều lượng 3-4 kg/100m^3 nước/7 ngày/lần, nhằm ổn định pH 6,5-8. Quản lý mức nước ao nuôi bao giờ cũng cao hơn mức nước xung quanh bên ngoài nhằm hạn chế pH thấp từ đất rò rỉ vào ao.

Vào mùa mưa cũng lưu ý thường xuyên bón vôi trên bờ xung quanh ao, hạn chế nước chảy xuống ao làm giảm pH đột ngột với liều lượng 5kg vôi/100m^2. Hàng ngày kiểm tra pH ao, nếu thấp hơn 6,5 nên bón vôi hay lân để tăng pH kịp thời. Định kỳ 15 ngày/lần cân kiểm tra trọng lượng, tỉ lệ sống để điều chỉnh thức ăn cho thích hợp không để thức ăn thừa hoặc thiếu.

4. Phòng trị bệnh

Quá trình nuôi có thể định kỳ 15 ngày/lần hay khi phát hiện có bệnh như nhiễm khuẩn thì có thể sử dụng 1 trong các loại thuốc diệt khuẩn như BKC, Clorin, Virkon A, iodine để tạt vào ao theo liều hướng dẫn trên bao bì, hoặc khi phát hiện cá sặc rằn bệnh đen mình hay ký sinh có thể sử dụng $CuSO_4$, Formol để tạt vào ao nuôi. Trong quá trình nuôi có thể trộn thêm Vitamin C vào thức ăn theo chu kỳ 3 lần/10 ngày nhằm tăng sức đề kháng cho cá nuôi.

5. Thu hoạch

Sau 6 - 8 tháng nuôi có thể tiến hành thu hoạch. Khi cá đạt tiêu chuẩn thương phẩm (120 - 200g/con) thì bơm tháo nước chừa 0,8 m rồi thu hoạch dần bằng lưới kéo.

Khi kéo không còn nữa mới bơm cạn rồi thu hoạch dứt điểm. Tỉ lệ sống có thể đạt 75%, năng suất ước đạt 3 tấn/1.000m^2■

ĐẶNG TẤN BÁ
Trạm Khuyến nông thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: ***Xin hỏi quý báo một số biện pháp phòng và trị bệnh rận cá?***

Trần Hà - Tuyên Quang

Đáp:

Bệnh rận cá là do các loài thuộc giống Argulus và Alitropus gây ra. Khi bị bệnh, trùng ký sinh bám trên da cá hút máu cá đồng thời phá hủy da, làm viêm loét tạo điều kiện cho các sinh vật khác tấn công. Mặc khác, chúng còn dùng tuyến độc qua ống miệng tiết chất độc phá hoại làm cá có cảm giác ngứa ngáy, vận động mạnh trên mặt nước, bơi lội cuồng dại, cường độ bắt mồi giảm.

Cách phòng bệnh: Vệ sinh ao, sạch sẽ trước mỗi vụ nuôi; Chọn loài cá nuôi phù hợp, con giống tốt, không mang mầm bệnh; Không thả cá với mật độ quá dày, thường xuyên bổ sung thuốc bổ, dinh dưỡng cho cá bằng các sản phẩm Vitamin C…

Trị bệnh bằng cách tắm cá: Dùng muối ăn (NaCl) với nồng độ 2 - 3% tắm cho cá 5 - 10 phút. Phun thuốc trực tiếp xuống ao: Dùng $CuSO_4$ với nồng độ 0,5 - 0,7 ppm (0,5 - 0,7 g/m^3 nước), hoặc dùng lá xoan (cây sầu đâu tây) liều lượng 0,3 - 0,5 kg/m^3 nước. Thường xuyên bổ sung vitamin, khoáng, premix để tăng cường sức đề kháng cho cá.

Ngoài ra có thể sử dụng các loại thuốc đặc trị khác trên thị trường theo liều lượng khuyến cáo của nhà sản xuất để điều trị.

Hỏi: ***Gia đình tôi có trồng 1 ha cây bạch đàn, được 1 năm tuổi. Hiện lá cây bị vàng, ngọn bị héo không phát triển được, số lượng bị bệnh khoảng 50% diện tích trồng. Xin hỏi nguyên nhân và cách phòng trị bệnh.***

Nguyễn Minh - Yên Bái

Đáp:

- Nguyên nhân: Bệnh do nấm *Eucalypti* gây ra làm cho lá cây vàng, ngọn bị héo không phát triển được. Nếu bị nặng sẽ dẫn đến cây bị chết.

- Biện pháp phòng trừ:

+ Chọn các dòng bạch đàn có khả năng kháng và chống chịu bệnh cao như PN14, UP35, UP54 và một số dòng bạch đàn lai khác.

+ Cần chặt toàn bộ cành lá bị nhiễm bệnh vào đầu mùa mưa, mang ra khỏi rừng trồng và tiêu huỷ.

+ Khi cây bị bệnh trên diện tích nhỏ có thể phun thuốc hoá học để tiêu diệt và tránh lây lan: thuốc hoá học được sử dụng là: zineb 0,2%, daconil 0,1%.

Rừng trồng Bạch đàn tại tỉnh Yên Bái

Hỏi: ***Gà bị đi ngoài phân trắng, xanh. Xin hỏi nguyên nhân và cách chữa trị?***

Nguyễn Văn Tình - Quảng Ngãi

Đáp:

Với triệu chứng trên thì chưa đủ để chuẩn đoán gà bị bệnh gì - nguyên nhân, chúng tôi nhận thấy gà của gia đình anh có thể bị mắc một trong các bệnh sau:

1. Gà có thể mắc bệnh Niucatxơn *(Newcastle)* còn được gọi là bệnh "dịch tả gà", gà rù, bệnh do vi-rút gây ra. Hiện không có thuốc đặc hiệu điều trị được bệnh Niucatxơn. Khi gà mắc bệnh, có thể tiêm vắc xin cho cả đàn gà. Dùng thuốc bồi dưỡng tăng cường sức đề kháng như vitamin tổng hợp, chất điện giải...

- Phòng bệnh:

+ Vệ sinh thú y phòng bệnh.

+ Sử dụng vắc - xin phòng bệnh cho gà theo lịch như sau: nhỏ vắc - xin lasota lần 1 khi gà 5 - 7 ngày tuổi; lần 2 khi gà 18 - 20 ngày tuổi; tiêm vắc- xin Newcastle lần 1 khi gà 38 - 40 ngày tuổi. Nếu nuôi gà sinh sản sẽ tiêm nhắc lại vắc- xin Newcastle lần 2 khi gà 120 - 130 ngày tuổi.

2. Gà bị bệnh do E. Coli, Salmonella gây nên

- Điều trị:

+ Điều trị bệnh có thể dùng một trong các thuốc sau (trộn thức ăn hoặc nước uống): oxytetracyclin, ampicol, gentadox, gentacostrim, doxygen; hoặc tiêm gentamicin, lincospecto liều theo hướng dẫn sử dụng của hãng thuốc.

+ Kết hợp bổ sung vitamin; khi hết liệu trình kháng sinh, bổ sung men tiêu hoá để tăng vi sinh vật có lợi đường ruột, tăng khả năng tiêu hoá thức ăn; tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng và vệ sinh sát trùng chuồng nuôi và khu vực chăn nuôi.

- Phòng bệnh

+ Vệ sinh chuồng trại, phun sát trùng trong, ngoài chuồng nuôi theo định kì.

+ Đảm bảo vệ sinh thức ăn và nước uống.

+ Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, bổ sung các vitamin■

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CHO SẢN PHẨM "TÔM GIỐNG NINH THUẬN"

Trong những năm qua, hoạt động sản xuất kinh doanh tôm giống trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận không ngừng phát triển, được thị trường trong cả nước đánh giá cao về sản lượng lẫn chất lượng.

Toàn tỉnh hiện có 498 cơ sở với 1.200 trại hoạt động sản xuất tôm giống với năng lực sản xuất hàng năm trên 30 tỷ con (chủ yếu tôm sú và tôm thẻ chân trắng) cung cấp cho khoảng 35% nhu cầu nuôi của cả nước, đặc biệt là các tỉnh phía Nam. Tỉnh Ninh Thuận đề ra mục tiêu đến năm 2020 sản xuất, cung cấp cho thị trường khoảng 36 tỷ con tôm giống, phấn đấu xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước. Theo đó, giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 299521 cho sản phẩm/dịch vụ tôm sú giống PL15 và tôm thẻ chân trắng giống PL12 được sản xuất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Nhãn hiệu chứng nhận "Tôm giống Ninh Thuận" được bảo hộ với thời hạn 10 năm.

Sau lễ công bố, Chi cục Thủy sản Ninh Thuận phối hợp Hiệp hội Giống thủy sản tỉnh tổ chức triển khai cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận cho các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất tôm giống trên địa bàn tỉnh, đảm bảo việc cấp tem, nhãn chặt chẽ, đúng quy định. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền sâu rộng về bảo hộ nhãn hiệu, trách nhiệm bảo vệ uy tín, chất lượng cho hình ảnh tôm giống Ninh Thuận.

Theo KNVN

XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM THU VỀ 5,5 TỶ USD TRONG 8 THÁNG

Trong 8 tháng đầu đầu năm, ngành thủy sản tiếp tục tăng trưởng khi kim ngạch xuất khẩu đạt 5,5 tỷ USD, tăng 6,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng cũng tăng 5,8% so với cùng kỳ 2017.

Trong tháng 8, sản lượng thủy sản cả nước ước tính đạt 683.600 tấn, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm cá đạt 475.300 tấn, tăng 6%; tôm đạt 106.000 tấn, tăng 10,4%; thủy sản khác đạt 102.300 tấn, tăng 2,6%. Tính chung 8 tháng năm 2018, sản lượng thủy sản ước tính đạt 4,9 triệu tấn, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 2,5 triệu tấn, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm ngoái; sản lượng thủy sản khai thác đạt gần 2,4 triệu tấn, tăng 5%. Theo Cục xuất nhập khẩu, vào thời điểm giữa tháng 8/2018, giá cá tra nguyên liệu tại tỉnh An Giang, giảm 500 - 800 đồng/kg so với giá tuần trước đó xuống 24.500 - 26.500 đồng. Giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau ổn định ở mức 81.000 - 310.000 đồng/kg tùy từng loại.

Việt Nam là một trong 5 nước đứng đầu về xuất khẩu tôm nuôi nước lợ, sản xuất và xuất khẩu hàng đầu về cá tra trên thế giới. Đồng bằng sông Cửu Long là khu vực sản xuất chính, chiếm hơn 80% sản lượng tôm và 95% sản lượng cá tra.

Theo Vinanet

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

BIẾN ĐỘNG MẠNH TRÊN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO PHILIPPINES

Philippines đang nỗ lực cải cách chính sách nhập khẩu gạo đã áp dụng suốt hai thập kỷ qua và nay đang tỏ ra lỗi thời khi trở thành nguyên nhân làm cho lạm phát tăng mạnh, gây khó khăn cho người tiêu dùng và có nguy cơ bị trừng phạt thương mại. Tuy nhiên, những thay đổi này có thể gây tổn hại tới người trồng lúa.

Động thái này có thể cũng mang lại lợi ích lớn cho những nhà cung cấp gạo chính của Philippines như Việt Nam và Thái Lan, bởi nhập khẩu vào thị trường này có thể tăng gấp đôi lên 3 triệu tấn mỗi năm và sẽ đưa Philippines trở thành nước nhập khẩu gạo lớn thứ 2 thế giới chỉ sau Trung Quốc. "Việc làm giảm giá gạo trở nên sống còn để giảm nghèo đói, vì lương thực này là lý do chính khiến lạm phát tăng", Thứ trưởng Bộ Tài chính Philippines, Gil Beltran, cho biết.

Theo chính sách mới, gạo nhập khẩu từ các nước Đông Nam Á sẽ chịu thuế 35%, còn từ các quốc gia khác sẽ chịu thuế tới 180%. Tiền thuế thu được sẽ dùng để hỗ trợ nông dân trong các dự án hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả lĩnh vực trồng lúa. Philippines thường chỉ nhập khẩu khoảng 1% tổng số gạo nhập từ các nước ngoài khu vực Đông Nam Á.

Theo Vinanet

ẤN ĐỘ CÓ THỂ ĐƯA RA ƯU ĐÃI ĐỂ XUẤT KHẨU 5 TRIỆU TẤN ĐƯỜNG

Ấn Độ có thể xem xét một đề xuất cho các nhà máy xuất khẩu 5 triệu tấn đường bằng cách ưu đãi bán ra nước ngoài trong niên vụ 2018/19. Nhà xuất khẩu đường lớn thứ hai thế giới đang cố gắng giảm tồn kho ngày càng tăng và tăng cường xuất khẩu, điều đó có thể đưa ra áp lực cho giá toàn cầu, hiện đang giao dịch gần mức thấp nhất trong một thập kỷ.

Nhưng điều đó cũng có thể giúp chính phủ của Thủ tướng Narendra Modi trong một năm bầu cử bằng cách đảm bảo cho nông dân có được giá mía họ đã được hứa. Với dự trữ đường lớn và giá giảm mạnh, các nhà máy cho biết họ không thể thanh toán cho nông dân trồng mía giá cố định của chính phủ đúng thời hạn. Các công ty mía đường nợ nông dân trồng mía khoảng 135 tỷ rupee (1,85 tỷ USD) trong niên vụ hiện nay. Trong tháng 3/2018, Ấn Độ đã yêu cầu các nhà máy xuất khẩu 2 triệu tấn đường và cố định hạn ngạch xuất khẩu bắt buộc cho mỗi nhà máy.

Theo Hiệp hội các nhà máy đường Ấn Độ (ISMA), nước này có thể bắt đầu niên vụ mới với tồn kho hơn 10 triệu tấn và có thể sản xuất thêm 35 triệu tấn trong niên vụ này. Nước Nam Á này có thể nâng giá bán đường tối thiểu lên 32.000 rupee/tấn trong niên vụ 2018/19 từ 29.000 rupee trong niên vụ hiện nay.

Theo VITIC/Reuters